

CHƯƠNG BA - HUẤN THỊ VỀ ĐIỂM ĐẠO - Phần 7

Có một điểm thường bị bỏ qua, nhưng tôi đã nói cho bạn trước đây, đó là *phương pháp tiếp cận trí tuệ đối với việc điểm đạo*. Người ta đã nhấn mạnh nhiều đến phẩm chất tình thương của Thánh đoàn, về việc nó là biểu hiện của khía cạnh thiêng liêng thứ hai, đến nổi trí lực của Thánh đoàn (nếu tôi có thể sử dụng cụm từ như vậy) thường bị lãng quên; tuy nhiên nó là một định luật—liên quan mật thiết đến sự điểm đạo—rằng “công việc của điểm đạo đồ được tiến hành *bên trong* vòng giới hạn của Trí Tuệ Vũ Trụ”. Tôi [385] muốn bạn cân nhắc những lời này một cách bình tĩnh và chín chắn.

Hành tinh Thượng để hoạt động—đối với biểu lộ của Ngài, Trái đất có liên quan—từ các cấp độ trí tuệ vũ trụ; tất cả những gì được biểu lộ qua Lời Sáng tạo của Ngài là tư tưởng tập trung của Ngài và mục tiêu trí tuệ cố định của Ngài. Để tạo ra một thế giới vật chất, Ngài hướng tư tưởng của Ngài từ những gì có thể được coi là những cấp độ cụ thể của cõi trí tuệ vũ trụ; toàn bộ quá trình là một quá trình ngưng tụ, thống nhất và soi sáng.

Tất cả các tiến trình điểm đạo mà người đệ tử phải vượt qua chủ yếu liên quan đến tư tưởng về Đấng Thượng đế Hoá thân thiêng liêng; tư tưởng đó thể hiện như một ý chí-hướng thiện. Sự tiến triển của người đệ tử từ cuộc điểm đạo này tới cuộc điểm đạo khác truyền đạt một sự tiết lộ dần dần Mục đích thiêng liêng, khi nó tự thể hiện chính nó thông qua Kế hoạch của Thánh đoàn và biểu lộ phẩm chất của tình thương (ý chí-hướng thiện), thứ mang lại cho Thiên ý và Thiên cơ sự ấm áp, sức hấp dẫn từ tính của nó, và thuộc tính chính yếu của việc chữa lành. Có thể

SECTION THREE - TEACHINGS ON INITIATION – Part 7

There is one point which is oft overlooked, but which I gave to you earlier, *and that is the mental approach to initiation*. So much emphasis has been laid upon the love quality of the Hierarchy, on its being the expression of the second divine aspect, that the hierarchical mentality (if I may use such a phrase) is frequently forgotten; yet it is a law—closely related to initiation—that “the work of the initiate is carried forward *within* the ring-pass-not of the Universal Mind.” I [385] would have you give these words calm and mature consideration.

The planetary Logos works—as far as His manifestation, the Earth, is concerned—from cosmic mental levels; all that is manifested through His Creative Word is His focussed thought and His fixed mental intention. In order to create a material world, He directs His thought from what can be regarded as the concrete levels of the cosmic mental plane; the whole process is one of precipitation, consolidation and irradiation.

All the initiatory processes through which the disciple must pass are primarily concerned with the thought of the supreme, incarnating Deity; that thought demonstrates as the will-to-good. The disciple's progress from one initiation to another imparts a gradual unveiling of the divine Purpose, as it expresses itself through the hierarchical Plan and manifests that quality of love (the will-to-good) which gives to the Purpose and the Plan warmth, its magnetic appeal, and the major attribute of healing. It might be said that the Purpose of the planetary

nói rằng Mục đích của Hành tinh Thượng đế, khi nó phát ra từ địa vị cao cả của Ngài dưới tác động của ý chí-hướng thiện của Ngài, có bản chất cứu chuộc.

Chủ đề cứu chuộc này (làm nền tảng cho tất cả các quá trình điểm đạo) được ẩn chứa trong các trách nhiệm nghiệp quả của Đức Sanat Kumara; từ giai đoạn này đến giai đoạn khác, từ cuộc điểm đạo này đến cuộc điểm đạo khác, người đệ tử đạt đến sự thấu hiểu về sự cứu chuộc. Trước hết, y học cách mang lại sự cứu chuộc phạm ngã tam phân của mình; sau đó, khái niệm **mở rộng theo các đường lối song song** khi y tìm kiếm sự cứu chuộc cho đồng loại của mình; sau cùng, y chia sẻ công việc cứu chuộc được kết nối với tất cả nỗ lực thực sự của Thánh đoàn, và trở thành một "phần tích cực của Đạo viện chuộc lỗi/cứu rỗi." Vào những lần điểm đạo sau đó, và sau lần Điểm đạo thứ năm của sự Thiên khai, y nhìn thấy với sự sáng tỏ mới về một số nghiệp quả đã khiến Hành tinh Thượng đế tạo ra hành tinh đau khổ, phiền muộn, đau đớn và đấu tranh này; rồi y nhận ra (và với niềm vui) rằng hành tinh nhỏ này về cơ bản là duy nhất về mục đích và kỹ thuật của nó, và rằng bên trên nó và bên trong nó (nếu bạn có thể thâm nhập vào bên dưới bề mặt) [386] một thí nghiệm cứu chuộc vĩ đại đang diễn ra; các yếu tố thực hiện chính của nó và các tác nhân khoa học của nó là "những người con của trí tuệ, chọn làm con của nhân loại, thế nhưng mãi mãi vẫn là những người Con của Thượng đế". Những "người con của trí tuệ" này đã được chọn, trong khoảng thời gian xa xưa khi giới thứ tư trong tự nhiên ra đời, để phát triển khoa học về sự cứu chuộc. Có một ý nghĩa lịch sử và tinh thần thực sự bí truyền trong các lời của Kinh Tân Ước rằng "toàn bộ tạo vật rên rỉ và quằn quại trong đau đớn cho đến tận bây giờ, chờ đợi sự biểu lộ của những người Con của Thượng đế". Ở đó, Thánh Paul đề cập đến mục đích của hành tinh và đến sự kiên quyết của các Con của Thượng Đế rằng cuối cùng— khi họ mang lại sự cứu chuộc cho chất liệu, cho vật

Logos, as it emanates from His high place *under the impact of His will-to-good*, is redemptive in nature.

This theme of redemption (which underlies all the initiatory processes) is hidden in the karmic responsibilities of Sanat Kumara; stage by stage, initiation by initiation, the disciple arrives at an understanding of redemption. First of all, he learns to bring about the redemption of his threefold personality; then the concept enlarges along paralleling lines as he seeks the redemption of his fellowmen; later, he shares the redemptive work connected with all true hierarchical endeavour and becomes an "active part of a redeeming Ashram." At the later initiations, and after the fifth Initiation of Revelation, he sees with a new clarity some of the karmic liabilities which have led the planetary Logos to create this planet of suffering, sorrow, pain and struggle; he realises then (and with joy) that this little planet is essentially unique in its purpose and its techniques, and that on it and within it (if you could but penetrate below the surface) [386] a great redemptive experiment is going forward; its prime implementing factors and its scientific agents are the "sons of mind who choose to be the sons of men and yet for all eternity remain the Sons of God." These "sons of mind" were chosen, in that far distant time when the fourth kingdom in nature came into being, to carry forward the science of redemption. There is a true historical and spiritually esoteric significance in the words in The New Testament that the "whole creation groaneth and travaileth together in pain until now, waiting for the manifestation of the Sons of God." St. Paul is there referring to planetary purpose and to the determined insistence of the Sons of God that eventually—as they brought about the redemption of substance, of matter and form, and thus proved the possibility of that redemption through their own transfigured personalities—their reward

chất và hình tướng, và do đó đã chứng minh khả năng cứu chuộc đó thông qua phạm ngã đã biến đổi của chính họ—thì phần thưởng của họ nên là biểu hiện cuối cùng của họ như là biểu hiện của thiên tính. Vì mục đích này và với tâm nhìn về mục tiêu này, họ đã thiết lập tiến trình điểm đạo tiến hóa vĩ đại, do đó tạo ra sự liên tục của sự thiên khai và giác ngộ. Trên thực tế, khoảng thời gian mà cuộc điểm đạo cuối cùng được trải qua chỉ đơn giản là một minh chứng chiến thắng tột đỉnh về việc thực hiện và mục đích của mọi kinh nghiệm trong quá khứ; đó là sự hoàn thành (bởi Đấng điểm đạo Duy nhất) lời hứa đầu tiên từng được thực hiện với "những người con của trí tuệ" khi họ bắt đầu công việc cứu chuộc của mình, và là "sự rực sáng một cách bất ngờ của vinh quang cá nhân và sự hòa nhập của nó vào lúc điểm đạo với vinh quang của toàn thể."

Những ý tưởng này có thể mang đến cho bạn một quan điểm mới mẻ về điểm đạo, và nếu bạn có thể cân nhắc và suy nghĩ đúng đắn, chúng sẽ giúp bạn phần nào đi vào Trí của Thượng đế, do đó cho phép bạn ít nhất thâm nhập vào "khu vực hứa hẹn" mà mọi hy vọng tinh thần, tất cả triển vọng và ý định năng động đằng sau quá trình tiến hóa đều phụ thuộc. "Những Đại sảnh của sự điểm đạo" (một lần nữa, nói bằng các biểu tượng) trong đó điểm đạo đồ thể hiện phẩm chất cứu chuộc của mình là "miền đất hứa" thực sự. Toàn bộ câu chuyện của người Do Thái dựa trên một sự thừa nhận sự thật cơ bản này; tuy nhiên, nó bị họ bóp méo thành một dạng sở hữu cá nhân và chủng tộc, do sự ích kỷ vật chất sâu sắc [387] của chủng tộc đó. Họ mang đến cho toàn bộ niềm hy vọng vĩnh cửu (đó là hy vọng của tất cả những người con của trí tuệ) một sự méo mó vật chất và chủng tộc và một mục tiêu thuần túy vật chất—mục tiêu của lãnh thổ. Đến lượt nó, tất cả những điều này lại dựa trên sự kiêu

should be their eventual manifestation as expressions of divinity. For this purpose and with this goal in view, they instituted the great evolutionary process of initiation, thus producing a continuity of revelation and of enlightenment. In reality, the period of time at which the final initiation is undergone is simply a climaxing, triumphant demonstration of the realisation and purpose of all past experiences; it is fulfilment (by the One Initiator) of the first promise ever made to the "sons of mind" when they originally started their redemptive work, and is "a sudden blazing forth of the individual glory and its merging at initiation with the glory of the whole."

These ideas may give you a fresh viewpoint anent initiation, and if you can ponder and think correctly, they will aid you in entering somewhat into the Mind of God, thus permitting you to penetrate at least into that "area of promise" upon which all spiritual hope, all expectancy and the dynamic intention behind the evolutionary process depend. The "halls of initiation" (to speak again in symbols) in which the initiate demonstrates his redemptive quality are the true "promised land." The whole story of the Jewish people is based upon a recognition of this fundamental truth; it is, however, distorted by them into a form of individual and racial possessiveness, owing to the profound materialistic [387] selfishness of the race. They give to the entire, eternal hope (which is the hope of all the sons of mind) a material and racial distortion and a purely material objective—the objective of territory. All this is, in its turn, founded upon the arrogance, the aggressive nature and the lack of true

ngạo, bản tính hiếu chiến và thiếu quan điểm chân thực vốn là những đặc điểm cơ bản của người Do Thái, *mặc dù có nhiều ngoại lệ*.

"Khu vực hứa hẹn" trong đó tư tưởng thiêng liêng được phóng chiếu, định hướng và giữ đúng với xung lực khởi nguồn của Hành tinh Thượng để sẽ được tìm thấy trên các cấp độ vũ trụ và vẫn tồn tại ở đó một cách bất biến. Đó là điều giữ Đức Sanat Kumara, trong Phòng Hội đồng của Ngài tại Shamballa, đứng vững bên cạnh tất cả những sinh mạng đang trải qua sự cứu chuộc, và bên cạnh tất cả những người là tác nhân của quá trình cứu chuộc cho đến khi "người hành hương mệt mỏi cuối cùng đã tìm được đường về nhà." Những tác nhân này là những người con của nhân loại, những người này—mỗi người và tất cả—cuối cùng sẽ biểu lộ "bên trong các cung điện của Thiên đàng" và tại nơi điểm đạo, bản chất của ơn gọi cao cả của họ; họ sẽ chứng minh cho tất cả những ai có thể nắm bắt được ý nghĩa của sự thể hiện rằng họ chỉ "trở lại thể hiện đầy đủ những gì họ vẫn luôn là". Giờ đây, việc gỡ bỏ những bức màn che của vật chất cho phép ánh hào quang bên trong tỏa sáng và—công việc cứu chuộc giờ đã hoàn thành—"họ có thể bước đi với vinh quang trong những cam kết sáng tạo". Tôi đang trích dẫn một số lời mà Đức Christ đã sử dụng (tại một lễ điểm đạo được tổ chức cách đây không lâu) khi nói chuyện với một nhóm điểm đạo đồ mới.

NHỮNG GỢI Ý

Bây giờ chúng ta sẽ tiến hành xem xét các gợi ý mà tôi đã đưa ra cho bạn. Chúng có bảy gợi ý. Tôi đã bàn đến hai trong số chúng:

Gợi ý I. Những thay đổi mang lại trong Thánh đoàn là kết quả công việc của các đệ tử trên thế giới.

Gợi ý II. Kế hoạch của nhân loại ngày nay là một trong những dấu hiệu đầu tiên của sự xuất hiện của khía cạnh ý chí.

perspective which are basic characteristics of the Jewish people, *in spite of many exceptions*.

The "area of promise" wherein the divine thought is projected, directed and held true to the originating impulse of the planetary Logos is to be found on cosmic levels and remains there unchangeably. It is that which holds Sanat Kumara, in His Council Chamber at Shamballa, standing steadfastly by all those lives which are undergoing redemption and by all those who are the agents of the redemptive process until "the last weary pilgrim has found his way home." These agents are the sons of men who will—each and all—demonstrate eventually "within the courts of Heaven" and at the place of initiation, the nature of their high calling; they will prove to all who can grasp the significance of the demonstration that they have only "become again in full expression what they have always been." Now the removal of the veils of matter permits the inner glory to shine forth and—the redemptive work now being finished—"they can walk with glory in creative undertakings." I am quoting some words which the Christ used (at an initiation held not so long ago) when addressing a group of new initiates.

ON HINTS

We will now proceed to a consideration of the hints which I have already given to you. They are seven in number. With two of them I have already dealt. They were:

Hint I. The changes brought about in the Hierarchy have been the result of the work of the disciples of the world.

Hint II. Human planning today is one of the first indications of the emergence of the will aspect.

[388]

Năm gợi ý vẫn còn được xem xét, và tôi liệt kê chúng ở đây, không phải ở dạng câu hỏi như đã đưa ra trước đó, mà ở dạng từ ngữ ban đầu của chúng. Tôi yêu cầu bạn đọc chúng nhiều lần với sự tập trung tư tưởng và lưu ý xem chúng có liên quan mật thiết với nhau như thế nào, và cách chúng soi sáng quá trình điễm đạo, vốn duy nhất, tổng hợp về giá trị, và khai sáng như thế nào. Như tôi đã nói với bạn, mỗi điều (ND: các gợi ý) trong số chúng phải tuân theo bảy cách giải thích, nhưng vì mục đích của chúng ta, chúng ta sẽ giới hạn bản thân trong việc nghiên cứu chúng từ góc độ của người đệ tử được chấp nhận, tức là các đệ tử đang làm việc trong một Đạo viện và đang chuẩn bị cho việc phụng sự và điễm đạo.

Gợi ý III. Các đệ tử trong mọi Đạo viện có nhiệm vụ “sửa đổi, bổ sung phẩm tính và thích nghi Thiên cơ thiêng liêng” một cách đồng thời. Tại sao lại như vậy? Tại sao Thiên cơ lại *không được áp đặt*?

Gợi ý IV. Vị điễm đạo đồ biết vì y làm việc. Gợi ý này có ý nghĩa gì với bạn?

Gợi ý V. Chìa khóa để giải thích đúng một gợi ý nằm ở sự kết hợp của nó với ý tưởng về định hướng trong thời gian và không gian.

Gợi ý VI. Người đệ tử phải nhận ra gợi ý có liên quan đến quan điễm của y trong tâm thức... Một nỗ lực của tôi là chỉ ra mối liên hệ giữa sự điễm đạo và sự thiên khai.

Gợi ý VII. Một trong những dấu hiệu của sự sẵn sàng điễm đạo là khả năng nhìn thấy cái Toàn thể đang mở rộng và bao gồm, và ghi nhận quy luật này được vượt qua khi cái bộ phận trở thành cái Toàn thể.

Liên quan đến gợi ý thứ sáu, tôi đã chỉ ra rằng sự thiên khai—được tạo ra bởi sự định hướng đúng và sự suy nghĩ đúng đắn—là một phần của

[388]

Five hints remain to be considered, and I list them here, not in the question form as given earlier, but in their original wording. I would ask you to read them several times straight through with concentrated thought and to note how closely they are related to each other, and how they cast a light upon the initiatory process which is unique, synthetic in value and enlightening. As I have told you, they are each of them subject to seven interpretations, but for our purposes we will confine ourselves to the study of them from the angle of accepted discipleship, i.e., of the disciples working in an Ashram and preparing for service and for initiation.

Hint III. Disciples in all Ashrams have a task of "modifying, qualifying and adapting the divine Plan" simultaneously. Why is this so? Why is the Plan *not imposed*?

Hint IV. The initiate knows because he works. What does this hint mean to you?

Hint V. The key to the correct interpretation of a hint lies in its association with the idea of direction in time and space.

Hint VI. The disciple must recognise the hint which is related to *his* point in consciousness.... My one effort is to indicate the relation between initiation and revelation.

Hint VII. One of the marks of readiness for initiation is the ability to see the expanding and inclusive Whole, and to note the law which is transcended when the part becomes the Whole.

In connection with the sixth hint, I pointed out that revelation—induced by right orientation and right thinking—is part of the training of the

quá trình huấn luyện điểm đạo đồ. Do đó, nhiều người trong quá trình huấn luyện đã trì hoãn sự tiến bộ của họ bằng việc không nhận ra sự thiên khai khi nó xuất hiện trên đường chân trời tinh thần của họ.

Bạn sẽ lưu ý rằng bản thân các gợi ý thường liên quan đến bản chất của một gợi ý, bởi vì một gợi ý trong thực tế và khi được xem xét đúng cách, nó là hạt giống hoặc mầm mống của sự thiên khai được dự định. Chân sư biết rõ điều thiên khai tiếp theo [389] sẽ dành cho người đệ tử trong việc huấn luyện là gì; thông qua những gợi ý, Ngài gieo hạt giống của sự thiên khai, nhưng người đệ tử vẫn phải khám phá ra điều mà gợi ý được dự định để tạo ra, và nuôi dưỡng hạt giống cho đến khi nó nở hoa trong vẻ đẹp của sự thiên khai.

Trong khi tìm cách làm sáng tỏ những gợi ý này cho bạn, tôi không làm công việc mà bạn nên làm. Trên thực tế, tôi chỉ sắp xếp, vì lợi ích của bạn, những ý tưởng, thông tin và khái niệm đã được tìm thấy trong tiềm thức của bạn—chúng được đặt ở đó thông qua tham thiền, nghiên cứu và lối sống thực nghiệm tự phê bình. Sau khi hoàn thành việc đó, tôi giao nó cho bạn để tiến hành một mình, không cần sự trợ giúp, hướng đến thời điểm thiên khai. Bạn nói về một loạt các cuộc điểm đạo, nhưng các Chân sư nói về một loạt các sự thiên khai, và công việc của các Ngài với các đệ tử của các Ngài là chuẩn bị để họ được thiên khai.

Huynh đệ của tôi, hãy ghi nhớ rằng sự thiên khai đó là rất khó để tiếp nhận và nắm giữ—một điểm thường bị bỏ qua. Điều đó thật mệt mỏi đối với phạm ngã của người đệ tử, nhưng nó chẳng ích lợi gì trừ khi phạm ngã nhận ra điều đó; nó kích thích quá mức, và điểm đạo đồ trải qua ba giai đoạn liên quan đến một sự thiên khai: Đầu tiên là giai đoạn của sự ngất ngây và của sự nhận biết tối cao; sau đó là bóng tối và gần như tuyệt vọng khi sự thiên khai mờ dần, và người đệ tử thấy rằng y lại phải bước đi trong ánh sáng bình thường của thế giới; bây giờ y biết điều gì

initiate. Many thus in training delay their progress by not recognising the revelation when it arises above the line of their spiritual horizon.

You will note that the hints themselves frequently deal with the nature of a hint, because a hint is in reality and when properly considered, *the seed or germ of an intended revelation*. The Master knows well what is the next revelation [389] which will be in order for the disciple in training; through hints He sows the seed of revelation, but it remains for the disciple to discover that which the hint is intended to produce, and to nurture the seed until it flowers forth in the beauty of revelation.

In seeking to elucidate these hints for you I am not doing work which you should do. I am, in fact, only marshalling for your benefit the ideas, information and concepts which are already to be found in your subconscious mind—placed there through meditation, study and experimental critical living. Having done that, I leave it to you to proceed alone and unaided towards the moment of revelation. You talk of a series of initiations, but the Masters talk in terms of *a series of revelations*, and Their work with Their disciples is to prepare them for revelation. Bear in mind, brother of mine, that revelation is hard to take and to hold—a point oft overlooked. It is exhausting to the personality of the disciple, but it is of no service unless the personality recognises it; it is excessively stimulating and the initiate passes through three stages where a revelation is concerned: First comes the stage of ecstasy and of supreme recognition; then darkness follows and almost despair when the revelation fades and the disciple finds that he must walk again in the ordinary light of the world; he knows now what is, but it is at this point that his test lies, for he must proceed on that inner knowledge but dispense with the stimulation of revelation. Finally, he becomes so

đang xảy ra, nhưng thử thách của y nằm ở chính nơi đây, rằng y phải tiếp tục dựa trên kiến thức bên trong đó, nhưng bỏ qua sự kích thích của sự thiên khải. Cuối cùng, y trở nên quá say mê với việc phụng sự của mình, với việc giúp đỡ đồng loại của mình và dẫn dắt họ tới khám phá tiếp theo của họ đến nỗi sự phấn khích và phản ứng bị lãng quên. Sau đó, y ngạc nhiên phát hiện ra rằng bất cứ lúc nào và tùy ý—nếu nó phụng sự lợi ích vị tha của y—thì sự thiên khải mãi mãi là của y. Hãy suy ngẫm về điều này.

Bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu các gợi ý còn lại:

Gợi ý III. "Các đệ tử trong mọi Đạo viện có nhiệm vụ "sửa đổi, bổ sung phẩm tính và thích nghi Thiên cơ thiêng liêng" một cách đồng thời. Tại sao lại như vậy? Tại sao Thiên cơ lại không được áp đặt?"

[390]

Bạn sẽ lưu ý ngay lập tức mối quan hệ của gợi ý này với gợi ý đầu tiên được đưa ra. Ý niệm trách nhiệm là cơ sở cho ý nghĩa của gợi ý này, và liên quan đến nó, tôi muốn nhắc bạn rằng—từ góc độ của khoa học bí truyền—tinh thần trách nhiệm là đặc tính đầu tiên và nổi bật của linh hồn. Do đó, cho đến nay, với tư cách là một đệ tử tiếp xúc với linh hồn và trở thành một phạm ngã được linh hồn thấm nhập, và do đó chịu sự chỉ đạo của linh hồn, cho đến nay y sẽ thực hiện nhiệm vụ được trình bày cho y trong gợi ý thứ ba này. Quá trình "sửa đổi, bổ sung phẩm tính và thích nghi" được thực hiện thông qua vận cụ của một phạm ngã tập trung vào trí tuệ và được hỗ trợ bởi sự hiểu biết mà hạ trí có thể làm được. Nó là một kết quả của hoạt động của linh hồn trên cõi giới riêng của nó và hoàn toàn liên quan đến ý định của nhóm huyền giai và đến việc đẩy mạnh Thiên cơ thiêng liêng.

engrossed with his service, with aiding his fellowmen and with leading them towards their next revelation that the excitement and the reaction are forgotten. He then discovers to his surprise that at any time and at will—if it serves his selfless interests—the revelation is forever his. Ponder on this.

Let us now study the remaining hints:

Hint Three. "Disciples in all the Ashrams have the task of `modifying, qualifying and adapting the divine Plan' simultaneously. Why is this so? Why is the Plan not imposed?"

[390]

You will note immediately the relation of this hint to the first one given. The concept of responsibility underlies the significance of this hint, and in connection with it I would remind you that—from the angle of the esoteric science—the sense of responsibility is the first and the outstanding characteristic of the soul. In so far, therefore, as a disciple is in contact with the soul and is becoming a soul-infused personality, and is consequently under soul direction, so far will he undertake the task presented to him in this third hint. The "modifying, qualifying and adapting" process is carried on through the medium of an intellectually focussed personality and is aided by the comprehension of which the concrete mind is capable. It is a result of the activity of the soul upon its own level and is related entirely to the hierarchical group intention and to the furthering of the divine Plan.

The apprehension of this Plan by the disciple will necessarily vary according to the disciple's point in evolution. In the very early stages of

Sự hiểu biết về Thiên cơ này của đệ tử nhất thiết sẽ thay đổi tùy theo vị trí của đệ tử trong quá trình tiến hóa. Trong giai đoạn đầu của quá trình làm đệ tử, khả năng "sửa đổi, bổ sung phẩm tính và thích nghi" của y quả thực là nhỏ, nhưng mỗi lần mở rộng tâm thức thì lại tăng cho y khả năng để làm được điều này. Bạn sẽ thấy hứng thú khi nghiên cứu lại các giai đoạn của Đường đạo như được nêu trong Tập I của Đường đạo trong Kỷ nguyên mới. Bạn sẽ lưu ý cách mỗi giai đoạn (khi đó là một trải nghiệm thực tế) cho phép người đệ tử nhìn thấy Thiên cơ từ góc độ của Đạo viện và của Chân sư ngày càng rõ ràng; cuối cùng, sẽ đến lúc mà người đệ tử đạt đến chính tâm điểm của sự việc và gần gũi với trái tim của Chân sư đến nỗi Thiên cơ của Thánh đoàn trở thành thứ mà y chia sẻ và đóng góp vào đó.

Có hai tư tưởng cần được xem xét ở đây. Trước hết, cần phải nhận ra rằng người đệ tử, theo Định luật, phải nắm vững kỹ thuật thỏa hiệp tinh thần, và thứ hai là ba từ: sửa đổi, bổ sung phẩm tính và thích nghi, có liên quan nhất định đến ba cõi giới, mà ở nơi đó Thiên cơ phải biểu hiện. Huynh đệ của tôi, có hai loại thỏa hiệp. Có sự thỏa hiệp trong đó sự cân bằng đạt được vì lợi ích cá nhân, và điều này thường đứng về phía ít mong muốn nhất, vật chất hơn và dễ dàng nhất. Ngoài ra còn có sự thỏa hiệp làm xoay chuyển quyết định (và [391] quyết định luôn liên quan đến việc đẩy mạnh Thiên cơ) hướng tới điều liên quan đến các giá trị tinh thần, và cuối cùng sẽ mang lại lợi ích lớn nhất cho số lượng lớn nhất. Người đệ tử phải học nghệ thuật thỏa hiệp này, bởi vì việc áp đặt các giá trị tinh thần thì thu đạt được rất ít. Người đệ tử phải thiết lập sự thỏa hiệp nằm giữa sự thừa nhận giai đoạn mà người trung bình đạt tới và những khía cạnh trước mắt của Thiên cơ mà các Chân sư cảm thấy nên được trình bày cho mọi người để được công nhận.

discipleship, his capacity to "modify, qualify and adapt" is small indeed, but each expansion of consciousness fits him increasingly to do this. You would find it of interest to study again the stages of discipleship as outlined in Volume I of Discipleship in the New Age. You would note how each stage (when it is a factual experience) enables the disciple to see the Plan from the angle of the Ashram and of the Master with increasing clarity; finally, there comes the time when the disciple arrives at the very heart of things and is so close to the heart of the Master that the hierarchical planning becomes something in which he shares and to which he contributes.

There are two thoughts which should be here considered. First of all it should be realised that the disciple, under the Law, has to master the technique of spiritual compromise, and secondly that the three words: modify, qualify and adapt, have definite reference to the three worlds wherein the Plan must manifest. There are two kinds of compromise, brother of mine. There is the compromise in which the balance is attained for the sake of expediency, and this is usually on the side of the least desirable, the more material and the easiest. There is also the compromise which swings decision (and [391] decision is always involved in the furthering of the Plan) over towards that which concerns the spiritual values, and which will eventually bring about the greatest good for the greatest number. It is this art of compromise which the disciple has to learn, for little is gained by the imposition of the spiritual values. The compromise to be established by the disciple lies between the recognition of the stage reached by average humanity and the immediate aspects of the Plan which the Masters feel should be presented to, and recognised by, everybody.

Giá trị của một đệ tử được huấn luyện và hoạt động đối với Đạo viện nằm ở khả năng của y để "thấy cùng với Đạo viện" hoạt động được yêu cầu, cũng như kỹ thuật và phương thức mang lại sự phát triển khác nữa trong Thiên cơ vĩnh cửu; thêm vào điều này là sự hiểu biết của người đệ tử về nền văn minh và văn hóa mà y là một thành phần trong đó, và sự nhận thức về lĩnh vực mà nỗ lực của y phải nằm trong đó. Là một người đang hoạt động và là một phần của bức tranh toàn cảnh lớn của cuộc sống, y có thể giải thích cho Đạo viện những gì y nhìn thấy về cái ác gia tăng, những gì y ghi nhận về sự cố gắng của nhân loại hướng tới điều tốt đẹp, và "âm thanh tiết lộ" của quần chúng không nói nên lời; những đề nghị của y về phương thức trước mắt biến những ý tưởng của Thánh đoàn thành những lý tưởng của con người bình thường là quan trọng đối với Chân sư của Đạo viện của y. Giá trị của y trong khía cạnh này của công việc Thánh đoàn là y *không phải là một Chân sư*, rằng y nhất thiết phải tiếp xúc gần gũi hơn với cuộc sống hằng ngày của những con người bình thường, và lĩnh vực hoạt động của y là với các phạm ngã, trong khi các Chân sư và các vị điếm đạo đồ bậc cao làm việc với các linh hồn. Khi một đệ tử là một người thực sự có phạm ngã được linh hồn thấm nhập, y có thể mang đến cho Chân sư sự trợ giúp quý giá nhất. Cần chỉ ra rằng có ba loại người làm việc cho Thánh đoàn:

1. Các linh hồn; tức là, những điếm đạo đồ đã thực hiện cuộc Điếm đạo Từ bỏ lần thứ tư, và trong các Ngài thể linh hồn, thể nguyên nhân, đã bị phá hủy. Các Ngài là những Người giám sát của Thiên cơ.
2. Những phạm ngã được linh hồn thấm nhập; đây là những đệ tử và những điếm đạo đồ của ba cuộc điếm đạo đầu tiên, thông qua [392] họ "các linh hồn" [nhóm 1 ở trên] làm việc trong việc thực hiện Thiên cơ.

The value to the ashram of a trained and functioning disciple lies in his ability to "see with the Ashram" that activity which is required, and the technique and mode of bringing about still another development within the eternal Plan; to this must be added the disciple's understanding of the civilisation and the culture of which he is a part and a comprehension of the field in which his endeavour must lie. Being a functioning human being and a part of the great panorama of life, he can interpret to the Ashram what he sees of extended evil, what he notes of humanity's striving towards the good, and the "revealing voice" of the speechless masses; his suggestions as to the immediate mode of turning the hierarchical ideas into ordinary human ideals are of importance to the Master of his Ashram. His value in this aspect of the hierarchical work is that he is *not a Master*, that he is necessarily closer in touch with the daily life of ordinary human beings, and that the field of his activities is with personalities, whereas the Masters and the senior initiates work with souls. When a disciple is a truly soul-infused personality, he can give to the Master most valuable assistance. There are, it should be pointed out, three types of hierarchical workers:

1. Souls; i.e., those initiates who have taken the fourth Initiation of Renunciation and in whom the soul body, the causal body, has been destroyed. They are the Custodians of the Plan.
2. Soul-infused personalities; these are the disciples and the initiates of the first three initiations, through [392] whom the "souls" work in the carrying out of the Plan.

3. Những người chí nguyện thông minh chưa phải là những phàm ngã được linh hồn thấm nhập nhưng nhận ra sự cần thiết của Thiên cơ và những người tìm kiếm phúc lợi cho đồng loại của mình.

Nhóm cao nhất xây dựng Thiên cơ; nhóm thứ hai "sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh" Thiên cơ theo các yêu cầu của con người đương đại, và như thế đảm bảo tính liên tục dần dần và ổn định của Thiên cơ; nhóm thứ ba là những tác nhân mang Thiên cơ này tới nhân loại và tìm cách làm cho nó khả thi, được hướng dẫn bởi sự thỏa hiệp tinh thần—sự thỏa hiệp được chứng minh bởi nhóm thứ hai.

Các đệ tử, khi họ nắm bắt được Thiên cơ và được thông báo về mặt tinh thần về các bước cần thực hiện để sửa đổi Thiên cơ trên cõi trí nhằm để nhân loại chấp nhận tuân tữ một cách thông minh, không bị áp đặt một cách năng động dẫn tới các hậu quả tai hại, là những tác nhân chính. Họ chấp nhận trách nhiệm về sự thỏa hiệp cần thiết, vì đó là trách nhiệm của họ chứ không phải trách nhiệm của các Chân sư. Các khía cạnh khác nhau của Thiên cơ—như được trình bày với họ trong Đạo viện—sau đó được sửa đổi và sắp xếp lại để Thiên cơ trở thành một chuỗi các bước tuân tữ và không phải là tác động bạo lực của một ý tưởng không thực hiện được. Có thể nói rằng sự thỏa hiệp tinh thần của người đệ tử (đang làm việc với Thiên cơ) biến đổi ý tưởng cơ bản (thông qua sự sửa đổi trí tuệ) thành một lý tưởng có thể chấp nhận được.

Khi quá trình sửa đổi hoàn thành, ý tưởng—dưới dạng một lý tưởng—đi xuống cõi trung giới, cõi của cảm xúc. Ở đó, nó trở nên được nhuộm màu với phẩm chất mà người đệ tử đang làm việc tin rằng sẽ tạo ra sức hấp dẫn tốt nhất đối với đám đông quần chúng mà y có thể đang làm việc cùng, và đặc biệt là đối với giới trí thức đầy khát vọng.

Ngày nay hai phẩm chất đang “nhuộm màu” lý tưởng của nền văn minh sắp tới mà tất cả các đệ tử đang làm việc là: Tự do và an ninh tinh thần.

3. Intelligent aspirants who are not yet soul-infused personalities but who recognise the necessity of the Plan and who seek the welfare of their fellowmen.

The highest group formulates the Plan; the second group "modifies, qualifies and adapts" the Plan to contemporary human requirements and thus ensures the gradual and steady continuity of the Plan; the third group are the agents who carry this Plan to mankind and seek to make it workable, guided by spiritual compromise—the compromise evidenced by the second group.

Disciples, as they grasp the Plan and are spiritually informed as to the steps to be taken to modify the Plan upon the mental plane so that its acceptance by humanity is intelligently progressive and is not dynamically imposed with consequent disastrous effects, are the primary agents. They accept the responsibility for the needed compromise, for it is *their* responsibility and not the responsibility of the Masters. The various aspects of the Plan—as presented to them in the Ashram—are then modified and rearranged so that the Plan becomes a series of sequential steps and is not the violent impact of an unrealised idea. It might be said that the spiritual compromise of the disciple (working with the Plan) transforms the basic idea (through mental modification) into an acceptable ideal.

When the process of modification is completed, the idea—in the form of an ideal—descends to the astral plane, the plane of the emotions. There it becomes tintured with the quality which the working disciple believes will make the best appeal to the masses of men with whom he may be working, and particularly to the aspiring intelligentsia.

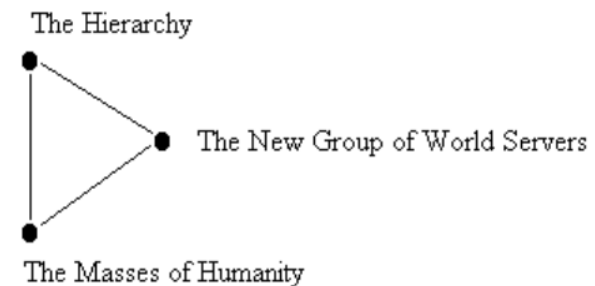
Today two qualities are "tincturing" the ideal of the coming civilisation for which all disciples are working: Freedom and spiritual security. This

Điều này đúng ngay cả khi con người nói về thuật ngữ an ninh và bỏ đi từ "tinh thần". Tuy nhiên đó là điều mà họ vẫn tìm kiếm. Rồi sau đó, lý tưởng, "được sửa đổi và bổ sung phẩm tính hợp lý" được trình bày cho thế giới [393] con người trên cõi trần, ở đó nó thích nghi với các lĩnh vực tư tưởng khác nhau, với các loại tâm thức đa dạng, với các quốc gia và các nhóm mà Đoàn Người Mới Phụng sự Thế gian đang làm việc. Tam giác những người hoạt động này được bao bọc khắp mọi phía bởi thế giới của linh hồn và của con người; đỉnh của nó đạt đến các mức cao nhất của Thánh đoàn; điểm thứ hai của nó được neo trong Đoàn người Mới Phụng sự Thế gian; điểm thấp nhất của nó thâm nhập vào đám đông quần chúng. Do đó, bạn có:



Có một đường thẳng tinh thần giáng xuống từ các Chân sư vào hàng ngũ con người, và—trong Đoàn Người Mới Phụng sự Thế gian—nhiệm vụ “sửa đổi, bổ sung phẩm tính và thích nghi” được thực hiện. Sai lầm thường mắc phải, bởi vì ba công việc này phụ thuộc vào tầm nhìn rõ ràng và một sự phán xét công bằng, nhưng dù thế nào, công việc vẫn tiếp diễn và (về lâu dài), ý tưởng thiêng liêng chắc chắn nổi lên như một lý tưởng được chấp nhận và, trong thời gian thích hợp, là những phương tiện đưa toàn bộ gia đình nhân loại đi theo Con đường Tiến hóa.

is true even if the man who talks in terms of security omits the word "spiritual." It is that for which they nevertheless seek. Then later, the ideal, "duly modified and qualified" is presented to the world of [393] men upon the physical plane, is there adapted to the differing fields of thought, to the diverse types of consciousness, and to the nations and groups with which the New Group of World Servers is working. This triangle of workers is enfolded on all sides by the world of souls and of men; its apex reaches to the highest levels of the Hierarchy; its second point is anchored in the New Group of World Servers; its lowest point penetrates into the masses of men. You have, therefore:



There is a straight line of spiritual descent from the Masters into the ranks of men, and—in the New Group of World Servers—the task of "modifying, qualifying and adapting" is carried forward. Mistakes are often made, because this triple work is dependent upon clear vision and a balanced judgment, but in spite of everything, the work goes on and (in the long last) that which is the divine idea does emerge as an accepted ideal and, in due time, is the means of carrying the entire human family onward along the Path of Evolution.

Gợi ý IV. " Vị điểm đạo đồ biết vì y làm việc. Gợi ý này có ý nghĩa gì với bạn?"

Toàn bộ câu chuyện về sự tiến hóa được bao hàm trong vài từ này. Nói cách khác, Đức Christ đã nói rằng: "Nếu ai làm theo ý muốn của Ngài, thì sẽ biết"; theo định luật huyền linh, hành động luôn đi trước kiến thức bởi vì kiến thức thu đạt được thông qua thử nghiệm và trải nghiệm.

Người đệ tử hoặc người chí nguyện luôn luôn làm việc trong bóng tối, đặc biệt là trong [394] giai đoạn đầu của quá trình khai mở của y, theo một bản năng sâu sắc và tiềm ẩn hướng tới hoạt động đúng đắn. Bằng cách thực hiện bổn phận khó khăn và bền bỉ đó, lúc đầu, dưới áp lực của lương tâm, dưới sự thúc đẩy của linh hồn thức tỉnh của y, và dưới ảnh hưởng của Chân sư, y tiến từ bóng tối ra ánh sáng; y khám phá ra rằng sự tuân theo bản năng tinh thần của mình chắc chắn dẫn y vào lĩnh vực tri thức, và tri thức đó—khi có được—cuối cùng sẽ được chuyển hóa thành minh triết. Sau đó y trở thành một Chân sư và không còn đi trong bóng tối nữa.

Những người chí nguyện thường phần nộ một cách cay đắng trước nhiều chu kỳ bóng tối mà dường như họ phải trải qua; họ phàn nàn về sự khó khăn khi làm việc trong bóng tối và không nhìn thấy ánh sáng ở bất cứ đâu; họ quên rằng khả năng làm việc trong bóng tối hay trong ánh sáng đều là một năng lực vốn có. Lý do cho điều này là linh hồn không biết gì ngoài *sự hiện hữu*, và ánh sáng và bóng tối—đối với linh hồn—là một và giống nhau. Trên tất cả mọi thứ, kiến thức có được thông qua thử nghiệm có ý thức, và nơi không có hoạt động thử nghiệm thì không thể đạt được kinh nghiệm. Kiến thức là phần thưởng của cả hai yếu tố này—một kiến thức không phải là lý thuyết nhưng nó đã được chứng minh, thực tế và là kết quả thông minh của sự làm việc chăm chỉ; nó cũng là

Hint Four. "The initiate knows, because he works. What does this hint mean to you?"

The entire story of evolution is covered in these few words. The Christ put it in other words when He said "If any man shall do His will, he shall know"; under the occult law, doing ever precedes knowledge because knowledge is gained through experiment and experience. The disciple or aspirant works always in the dark, particularly in the [394] early stages of his unfoldment, following a deep and hidden instinct towards right activity. By that hard and persistent performance of duty, under the pressure of conscience at first, under the impulse of his awakening soul, and under the influences of the Master, he moves forward from darkness to light; he discovers that obedience to his spiritual instincts leads him inevitably into the realm of knowledge, and that knowledge—when acquired—is transformed eventually into wisdom. He then becomes a Master and walks no longer in the dark.

Aspirants usually bitterly resent the many cycles of darkness through which they seem to go; they complain of the difficulty of working in the dark and of seeing no light anywhere; they forget that the ability to work in the dark or in the light is all one inherent capacity. The reason for this is that the soul knows nothing but *being*, and light and dark are—to the soul—one and the same thing. Above everything else, knowledge comes through conscious experiment, and where there is no experimental activity no experience can be gained. Knowledge is the reward of both these factors—a knowledge which is not theoretical but which is proven, factual, and the intelligent result of hard work; it is also the result of frequent distress (rightly handled) and of spiritual anticipation.

kết quả của sự đau khổ thường xuyên (được xử lý đúng cách) và của sự mong đợi về mặt tinh thần.

Những điều trên đúng về cuộc sống và công việc của cá nhân người chí nguyện khi y giải quyết vấn đề về bản chất thấp kém của chính mình và chuẩn bị cho giai đoạn trở thành một phạm ngã được linh hồn thẩm nhập; điều đó cũng đúng với người đệ tử đang làm việc, đang tìm kiếm kiến thức và minh triết khi y thực hiện Thiên cơ của Thánh đoàn một cách tốt nhất có thể. Y phải thử nghiệm một cách bắt buộc và thu đạt kinh nghiệm thực tế; y phải học ý nghĩa của cả thành công và thất bại, và kiến thức có thể thu được từ đó. Kiến thức ban đầu có được thông qua cuộc đấu tranh để tiến tới ánh sáng lớn hơn và rõ ràng hơn; sau đó nó đến khi người chí nguyện (đang tìm kiếm sự biểu lộ của linh hồn) học cách quên mình vì nhu cầu của người khác khi họ đòi hỏi bất cứ ánh sáng và kiến thức nào mà y có thể sở hữu; minh triết thay thế kiến thức khi, trong ngọn lửa chuyển hóa của đấu tranh, đau đớn và [395] lao động vất vả, người chí nguyện tự biến đổi mình thành người đệ tử đang làm việc và dần dần được hòa nhập vào hàng ngũ của Thánh Đoàn.

Có những ý nghĩa khác và sâu sắc hơn những ý nghĩa trên, nhưng ở đây tôi đã chỉ ra cho bạn con đường dẫn đến kiến thức đầy đủ hơn; ý nghĩa tiềm ẩn chắc chắn sẽ tự bộc lộ, khi bạn làm việc thông qua thử nghiệm và trải nghiệm và từ trải nghiệm trở thành một sự biểu lộ hiển nhiên của thiêng liêng.

Gợi ý Năm. "Chìa khóa để giải thích đúng một gợi ý nằm ở sự kết hợp của nó với ý tưởng về phương hướng trong thời gian và không gian."

Tôi tự hỏi, huynh đệ của tôi, liệu bạn có thể nhận ra rằng một gợi ý không phải là một gợi ý nếu nó không mang lại cho bạn *phương hướng* và sức mạnh để tiến về phía trước. Một gợi ý không phải là một điểm thông tin tĩnh. Khi được tiếp cận một cách chính xác, nó sẽ trở thành

The above is true of the life and work of the individual aspirant as he tackles the problem of his own lower nature and prepares for the stage of becoming a soul-infused personality; it is true also of the working disciple, seeking knowledge and wisdom as he works out the hierarchical Plan as best he can. He must perforce experiment and gain practical experience; he must learn the meaning of both success and failure, and the knowledge which can be gained thereby. Knowledge comes at first through the struggle to move forward into greater and clearer light; then it comes as the aspirant (seeking soul expression) learns to forget himself in the need of others as they demand whatever light and knowledge he may possess; wisdom takes the place of knowledge when, in the transmuting fires of struggle, pain and [395] hard work, the aspirant transforms himself into the working disciple and is gradually absorbed into the ranks of the Hierarchy.

There are other and deeper meanings than the above, but I have here indicated to you the way to fuller knowledge; the latent significance will inevitably reveal itself, as you work through experiment and experience and from experience into a manifesting expression of divinity.

Hint Five. "The key to the correct interpretation of a hint lies in its association with the idea of direction in time and space."

I wonder, brother of mine, if you can realise that a hint is not a hint as long as it fails to give you *direction* and the power to move forward. A hint is not a static point of information. Correctly approached, it becomes the dynamic, underlying next step forward upon the Path of

bước tiếp theo năng động, cơ bản trên Con Đường Trở Về. Chính ở đây, các từ "trong thời gian và không gian" trở nên có ý nghĩa. Một trong những điều đầu tiên mà một đệ tử phải học là tính toán thời gian chính xác, cả về đời sống tinh thần thực nghiệm của chính mình và liên quan đến công việc mà y có thể đang làm dưới ấn tượng của Thánh đoàn trong thế giới công việc hằng ngày. Đó là một trong những bài học khó học nhất, đặc biệt là trong giai đoạn mà người đệ tử có thể dễ bị lung lay bởi sự nhiệt tình bốc đồng, dễ xúc động; đó là một điều đặc biệt khó đối với những người có Cung sáu của Chủ nghĩa lý tưởng hay lòng mộ đạo Sùng tín.

Các đệ tử, trong thời kỳ học việc của họ, mắc nhiều lỗi lầm về *thời gian* hơn bất kỳ điều nào khác; điều đó đương nhiên được mong đợi, bởi vì thời gian chỉ là một từ để chỉ cuộc sống hàng ngày, cuối cùng. Tôi muốn bạn lưu ý từ "cuối cùng" theo ý nghĩa của nó với các sự kiện hiện tại. Thời gian chẳng qua chỉ là một sự nối tiếp của các sự kiện, được ghi nhận bởi tâm thức của não bộ vật lý; những sự kiện này có khả năng gây ảnh hưởng quá mức và quá mạnh mẽ đến đệ tử. Tuy nhiên, một khi y có thể coi các sự kiện như các khía cạnh của thời gian, y không chỉ bắt đầu phát triển tính liên tục cần thiết của tâm thức, mà còn phát triển ý thức về tỷ lệ có một hiệu quả ổn định và hợp lý. Các môn sinh [396] sẽ làm tốt khi lấy các từ "định hướng trong thời gian và không gian" và sử dụng chúng như một hạt giống tư tưởng trong tham thiền. Phần thưởng sẽ rất tuyệt vời.

Thật khôn ngoan khi nhớ rằng "không gian là một thực thể"—như HPB đã bày tỏ điều đó. Khi định nghĩa không gian như vậy, bà đã mang đến cho nhân loại một trong những gợi ý quan trọng nhất mà họ (ND: nhân loại) từng nhận được. Việc nhận ra sự tồn tại của thực thể này dẫn đến sự thừa nhận thực tế về câu cách ngôn rằng "trong Ngài, chúng ta sống,

Return. It is *there* that the words "in time and space" come to have significance. One of the first things which a disciple has to learn is correct timing, both as regards his own experimental spiritual life and in relation to the work which he may be doing under hierarchical impression in the world of everyday affairs. It is one of the hardest lessons to learn, particularly during the stage wherein the disciple can be easily swayed by impulsive, emotional enthusiasm; it is a peculiarly hard thing for people upon the sixth Ray of Idealism or Devotion to grasp.

Disciples, in their novitiate, make more mistakes as regards *time* than any other; that would naturally be expected, because time is only a word for daily, *eventual* living. I would have you note the word "eventual" in its connotation with *current events*. Time is naught but a succession of events, as registered by the physical brain consciousness; these events are apt to have undue and too powerful an effect upon the disciple. Once, however, he can think of events as aspects of time, he not only begins to develop a needed continuity of consciousness, but he develops also a sense of proportion which has a stabilising and sound effect. Students [396] would do well to take the words "direction in time and space" and use them as a seed thought in meditation. The reward would be great.

It is wise to remember that "space is an entity"—as H.P.B. expressed it. When he so defined space, he gave humanity one of the most important hints it has ever received. The realisation of the existence of this entity leads to a practical recognition of the aphorism that "in Him we live and move and have our being." It explains the necessity for the esoteric

chuyển động và hiện tồn". Nó giải thích sự cần thiết của giáo lý bí truyền liên quan đến các trung tâm hành tinh và các cõi là các trạng thái của tâm thức. Sau đó, người đệ tử bắt đầu nghiên cứu bản thân liên quan đến "Thực thể bao trùm" này, để xác định "phương hướng" mà từ đó các năng lượng khác nhau (tạo sức mạnh cho cuộc sống và thúc đẩy hành động của y) đến, và dần dần làm quen với "vị trí của những trạm năng lượng này và của những trung tâm ánh sáng chói lọi—do Đấng Tạo Hóa thiêng liêng sáng lập—là nguồn gốc của sự sống và nguồn gốc của ánh sáng và tri thức". Đó là điều được thể hiện trong các kho lưu trữ cổ xưa mà đôi khi, tôi cố gắng dịch cho các bạn.

Hướng. Thời gian. Không gian. Với những khái niệm này, thông tin huyền linh bắt đầu có một tầm quan trọng mới và mang tính bí truyền sâu sắc. Người đệ tử có thể nghiên cứu theo hai cách (và tôi viết nó dành cho các đệ tử):

1. Như chỉ ra hướng trong thời gian và không gian mà từ đó năng lượng thúc đẩy và tình thương soi sáng có thể tác động đến người đệ tử tiếp nhận.
2. Như chỉ ra (một lần nữa trong thời gian và không gian) hướng mà các năng lượng được điều khiển bởi người đệ tử phải đi khi y học cách hợp tác và thực hiện Thiên cơ của Thánh đoàn. Đây là khía cạnh tích cực chứ không phải tiêu cực của những từ này.

Người đệ tử luôn luôn di chuyển trong một thế giới của các năng lượng; chúng tác động đến y từ nhiều hướng khác nhau. Y phải học những năng lượng nào nên bị từ chối và những năng lượng nào mà y nên tiếp nhận; tất cả những năng lượng này đang chuyển động trong không gian, và trên thực tế là khía cạnh-sự sống của thực thể-không gian; tất cả đều được xác định bởi yếu tố thời gian mà người đệ tử [397] phải tự làm quen. Mặt khác, quá trình này đôi khi bị đảo ngược. Người đệ tử học

teaching anent planetary centres and the planes as states of consciousness. The disciple then begins to study himself in relation to this "all-enveloping Entity," to ascertain the "direction" from which the various energies (which empower his life and motivate his actions) come, and to familiarise himself gradually in "the location of these power stations and of those radiant centres of light which—founded by the divine Creator—are the sources of life and the origin of light and knowledge". Thus is it expressed in the ancient archives which, at times, I attempt to translate for you.

Direction. Time. Space. With these concepts in mind, occult information begins to assume a new and deeply esoteric importance. They can be studied in two ways by the disciple (and it is for disciples I write):

1. As indicating the direction in time and space from whence motivating energy and illumining love can make an impact upon the receptive disciple.
2. As indicating (again in time and space) the direction in which the energies, manipulated by the disciple, must go as he learns to cooperate with, and work out, the hierarchical Plan. This is the positive and not the negative aspect of these words.

The disciple moves always in a world of energies; they make an impact upon him from many and varying directions. He has to learn which energies should be rejected and those to which he should be receptive; all these energies are moving in space and are in reality the life-aspect of the space-entity; all are determined by the time factor with which the disciple [397] must familiarise himself. On the other hand, the process is reversed at times. The disciple learns to use energies—located and

cách sử dụng các năng lượng—do y định vị và tìm thấy trong không gian—trong một thời gian nhất định và sau đó hướng chúng một cách chính xác (qua luân xa ajna) vào công việc và vào nhóm chịu ảnh hưởng của Thánh đoàn, thông qua nỗ lực tức thì của chính y. Hãy suy ngẫm về điều này, vì trong những lời này ẩn giấu nhiều sự soi sáng.

Hai gợi ý còn lại sẽ được đề cập trong lần trao đổi tiếp theo của tôi, và sau đó việc giảng dạy về những Gợi ý sẽ kết thúc. Việc giảng dạy về các Công thức đã được kết thúc trong hướng dẫn trước đó vì các bạn đã được cung cấp đủ các khuôn mẫu trừu tượng này để phục vụ mục đích giảng dạy trong chu kỳ sắp tới.

CÁC ĐIỂM THIÊN KHẢI

Chúng ta đã đề cập đến hai trong số các điểm của sự thiên khai và do đó đã xem xét hai điểm có liên quan đến hai cuộc điểm đạo đầu tiên; chúng được thực hiện trên các cõi vật lý và cảm dục tương ứng. Ở lần điểm đạo thứ hai, điểm đạo đồ lần đầu tiên (mặc dù ở dạng sơ đẳng nhất) sử dụng khía cạnh ý chí và—trong sự thiên khai được ban cho—y tiến một bước quan trọng hướng đến cuộc Điểm đạo lần ba của Sự Biến hình.

Điều này bao hàm sự biến đổi của phạm ngã và sự giải thoát nó khỏi sự giam cầm quyền rũ của ba cõi giới. Bây giờ y phải đối mặt với cuộc điểm đạo chuyển tiếp vĩ đại đó và đối diện với sự thiên khai đã được bày tỏ cho chúng ta bằng những lời sau đây:

Chân thân đối với Hành tinh Thượng đế cũng như con mắt thứ ba đối với con người.

Đây là những từ bí ẩn và chỉ có thể hiểu được trong sự liên hệ với sự thiên khai trước đó, liên quan đến Ý chí và Luật Hy sinh. Cần nhớ rằng Luật Hy sinh (ở khía cạnh hủy diệt của nó) chiếm ưu thế trong các cuộc Điểm đạo thứ hai, thứ ba và thứ tư.

found by him in space—within a set time and then to direct them accurately (via the ajna centre) into the work and into the group which is under hierarchical influence, through his own immediate efforts. Ponder on this, for in these words lies hid much illumination.

The remaining two hints will be covered in my next communication, and then the teaching upon the Hints will be concluded. The teaching upon the Formulas was concluded in the earlier instruction because enough had been given anent these abstruse forms to serve the purposes of instruction during the coming cycle.

POINTS OF REVELATION

We have already dealt with two of the points of revelation and have therefore considered the two which have reference to the first two initiations; these are taken upon the physical and the astral planes respectively. At the second initiation, the initiate begins for the first time (though in the most elementary form) to employ the will aspect and—in the revelation accorded—he takes a major step toward the third Initiation of the Transfiguration. This connotes the transfiguration of the personality and its liberation from the alluring imprisonment of the three worlds. Now he faces that great transitional initiation and is confronted with the revelation which has been expressed for us in the following words:

The Monad is to the planetary Logos what the third eye is to man.

These are mysterious words and can only be understood if brought into relation with the previous revelation, involving the Will and the Law of Sacrifice. It should be remembered that the Law of Sacrifice (in its destroying aspect) is dominant during the second, the third and the fourth Initiations.

1. Vào lần Điểm đạo Rửa tội thứ hai, sự kiểm soát của [398] thể cảm dục bị phá vỡ; nó được hy sinh để trực giác, đối phần cao hơn của "khát vọng thúc đẩy" (như đôi khi nó được gọi là) có thể nắm quyền kiểm soát.
2. Ở lần Điểm đạo Biến hình thứ ba, sự kiểm soát của phạm ngã trong ba cõi giới bị phá vỡ để Con của Trí tuệ, linh hồn, cuối cùng có thể được thay thế cho hạ trí, vốn vẫn chỉ đạo cho đến nay. Một lần nữa, thông qua Luật Hy sinh, phạm ngã được giải thoát và đơn giản trở thành một tác nhân của linh hồn.
3. Ở lần Điểm đạo thứ tư của Sự Phục sinh, khía cạnh hủy diệt của Luật Hy sinh mang đến sự hủy diệt của thể nguyên nhân, thể linh hồn, để phạm ngã được linh hồn thâm nhập có thể hoạt động trực tiếp dưới sự linh hứng của Tam nguyên Tinh thần—sự biểu lộ tam phân hay khí cụ của Chân thân.

Ý nghĩa của những "giai đoạn hủy diệt tạo ra sự giải thoát cho tù nhân của hành tinh" (tức là con người thiêng liêng, con người tinh thần) nằm ở chỗ, sau lần điểm đạo thứ tư, ánh sáng của thiên ý là yếu tố kiểm soát duy nhất trong sự nghiệp của điểm đạo đồ; rồi y bước vào một giai đoạn trong đó y dần dần tiến gần hơn đến "trung tâm nơi ý chí của Thượng đế được biết đến". Đó là một sự thiên khai sơ đẳng về Thiên Ý thiêng liêng đã được đưa ra ở lần điểm đạo thứ ba; vào thời điểm đó chỉ có giai đoạn đầu tiên của Thiên ý bao trùm tất cả bí ẩn được tiết lộ; sáu cuộc điểm đạo còn lại dần dần tiết lộ (cho Chân sư) Thiên ý bao trùm tất cả.

Trước đó tôi đã nói với bạn rằng ba từ nên được xem xét liên quan đến các Điểm của Sự Thiên khai: Quy trình. Vị trí. Mục tiêu. Cả ba trong số

1. At the second Initiation of the Baptism, the control of [398] the astral body is broken; it is sacrificed in order that the intuition, the higher counterpart of the "propelling aspiration" (as it is sometimes called) may assume control.
2. At the third Initiation of Transfiguration, the control of the personality in the three worlds is broken in order that the Son of Mind, the soul, may be substituted finally for the concrete and hitherto directing lower mind. Again, through the Law of Sacrifice, the personality is liberated and becomes simply an agent of the soul.
3. At the fourth Initiation of Renunciation, the destroying aspect of the Law of Sacrifice brings about the destruction of the causal body, the soul body, in order that the unified soul-infused personality may function directly under the inspiration of the Spiritual Triad—the triple expression or instrument of the Monad.

The significance of these "destructive episodes which produce the freeing of the prisoner of the planet" (i.e., the divine, spiritual man) lies in the fact that, after the fourth initiation, the light of purpose is the sole controlling factor in the career of the initiate; he enters then upon a stage wherein he steadily approaches closer to the "centre where the will of God is known." It is an elementary revelation of the divine Purpose which is given at the third initiation; only the first stage of that mysterious all-embracing Purpose is at that time revealed; the remaining six initiations progressively reveal (to the Master) the all-enfolding Purpose.

Earlier I told you that three words should be considered in relation to the Points of Revelation: Procedure. Location. Objective. All three of them are of use here in considering the nature of the impending revelation.

chúng đều được sử dụng ở đây trong việc xem xét bản chất của sự thiên khai sắp xảy ra.

Việc công nhận các Điểm Thiên khai này tự động rơi vào hai quy trình chính hay tiến trình đã được lên kế hoạch:

1. Quy trình được tiến hành dưới sự thúc đẩy của Luật Hy sinh để "phá hủy mọi chướng ngại, phá vỡ mọi cản trở và loại bỏ mọi trở ngại riêng lẻ [399], do đó giải phóng điểm đạo vào vòng xoáy mãnh lực mà trong đó y học được phương pháp xử lý tương ứng của hành tinh về điều mà cá nhân y đã vượt qua được. Những từ này nên được nghiên cứu cẩn thận liên quan đến các cuộc điểm đạo thứ hai, thứ ba và thứ tư.

2. Quy trình được tiến hành ở năm cuộc điểm đạo còn lại; trong những tiến trình điểm đạo này có sự "hấp thụ tinh thần của điểm đạo vào vòng tròn/phạm vi và vào chu kỳ của Trí Tuệ Vũ Trụ"; điểm đạo vào sau đó "cuốn vào và được giải phóng vào các lĩnh vực nỗ lực của hành tinh trong đó ý chí phải được sử dụng như Chân thần có thể chỉ đạo".

Từ những điều trên bạn có thể thấy rằng tất cả những giáo lý cao cấp này nhất thiết phải được duy trì như thế nào—được che đậy và bảo mật nhằm bảo vệ và canh giữ cho điểm đạo vào. Quy trình kép này liên quan đến thời điểm quan trọng trong mỗi cuộc điểm đạo luôn được bảo vệ cẩn thận nhất. Khoảnh khắc "trong đó điểm đạo vào, đứng trên điểm bên trong tam giác chứ không phải trên hình vuông," nhìn thấy (trong một chớp mắt) quy trình chính hợp tuyệt vời sẽ đưa y từ điểm thiên khai tức thời đến vinh quang cuối cùng, cần phải và sẽ được bảo vệ mãi mãi.

Vị trí của điểm thiên khai đặc biệt này là trên cõi trí tuệ; thông qua sự chính hợp của hạ trí cụ thể, Con của Trí tuệ và trí trừu tượng, một kênh trực tiếp cho tầm nhìn được tạo ra. Phương tiện của sự thiên khai trong cuộc điểm đạo này là cầu antahkarana, đang nhanh chóng được xây dựng và do đó có thể chứng minh mối liên hệ kết nối và phương thức bí

The recognition of these Points of Revelation falls automatically into two main procedures or planned processes:

1. The procedure carried forward under the impulse of the Law of Sacrifice which "destroys all hindrances, breaks down all impediments and removes all individual [399] obstacles, thus releasing the initiate into that vortex of force in which he learns the method of handling the planetary correspondence of that which he has individually overcome." These words should be carefully studied in relation to the second, the third and the fourth initiations.

2. The procedure carried forward at the remaining five initiations; in these initiatory processes there is a "spiritual absorption of the initiate into the circle and into the cycle of the Universal Mind"; the initiate is then "caught up and liberated into planetary fields of endeavour wherein the will must be employed as the Monad may direct".

You can see from the above how abstruse all this advanced teaching must necessarily remain—veiled and protected in order to protect and guard the initiate. This dual procedure in relation to the crucial moment in each of the initiations is always most scrupulously guarded. The moment "wherein the initiate, standing upon the point within the triangle and not upon the square," sees (in a flash of time) the great aligning procedure which will carry him from the immediate point of revelation on to the final glory, must and will be forever protected.

The *location* of this particular point of revelation is on the mental plane; through the alignment of the concrete, lower mind, the Son of Mind and the abstract mind, a direct channel for vision is created. The medium of revelation at this initiation is the antahkarana, which is rapidly being constructed and can thus prove the connecting link and the esoteric mode of vision. The instrument of reception is the third eye which—for

truyền của tâm nhìn. Công cụ tiếp nhận là con mắt thứ ba—trong một khoảnh khắc—tạm thời bị đình chỉ khỏi nhiệm vụ điều khiển năng lượng trên cõi trần và sau đó trở thành một cơ quan tiếp nhận, tĩnh tại, quay vào trong hướng tới ánh sáng cao hơn. Do đó, luân xa đầu có liên quan, và một sự chinh phục thứ hai diễn ra giữa luân xa ajna, luân xa đầu và thể linh hồn. Tất cả điều này diễn ra ở một điểm cao trong cuộc điếm đạo thứ ba; lần đầu tiên trong lịch sử cá nhân của mình, điểm đạo đồ hoàn toàn [400] được chinh phục và có thể hoạt động thẳng từ luân xa đầu đến điểm cao nhất của Tam nguyên Tinh thần. Do đó, bạn có lý do cho sự tuôn chảy vào đột ngột của sự biến hình vinh quang.

Đây là *mục tiêu* của sự điếm đạo, và tam giác quy trình, vị trí và mục tiêu được tạo ra, loé lên trong hiện hữu và sau đó—khi kết thúc quá trình điếm đạo, —mờ dần, tuy nhiên để lại một xu hướng tinh thần và bản năng mới và thường xuyên, hướng tới nhận thức và sự sống Chân thần.

Do đó, bạn sẽ lưu ý như thế nào mà thông tin này—bằng cách chỉ ra thái độ của con mắt thứ ba trong quá trình điếm đạo này và chức năng mới của nó trong mối quan hệ với Chân thần—soi rọi ánh sáng mới mẽ vào công việc của Chân thần. Con mắt thứ ba này hiện đang tiếp nhận ánh sáng từ nguồn cao nhất, đang dừng lại hoạt động hướng ra bên ngoài của nó và hoạt động như một thấu kính để phản chiếu ánh sáng và đạt được tầm nhìn bên trong cao nhất có thể đối với điểm tiến hóa cụ thể đã đạt được. Tất cả điều này thể hiện một hoạt động mà (ngoại trừ trường hợp của những điếm đạo đồ cao cấp nhất) vẫn còn rất bí ẩn. Tuy nhiên, một nghiên cứu về việc sử dụng con mắt thứ ba trong lần điếm đạo thứ ba sẽ mang lại sự soi sáng cho giáo lý rằng Chân thần đối với Hành tinh Thượng đế cũng như con mắt thứ ba (trong chức năng điếm đạo của nó) đối với đệ tử của cấp độ điếm đạo thứ ba.

a moment—is temporarily suspended from its task of directing energy upon the physical plane and then becomes a stationary, receptive organ, turned inward toward the higher light. The head centre is therefore involved, and a secondary alignment takes place between the ajna centre, the head centre and the soul body. All this takes place at a high point during the third initiation; for the first time in his personal history the initiate is completely [400] aligned and can function straight through from the head centre to the highest point of the Spiritual Triad. You have, therefore, the reason for the sudden inflow of transfiguring glory.

This is the *objective* of the initiation, and the triangle of procedure, location and objective is created, flashes into being, and then—at the close of the initiatory process—fades out, leaving however a permanent, new, spiritual and instinctual trend towards monadic perception and livingness.

You will note, therefore, how this information—by pointing out the attitude of the third eye during this initiatory process and its new function in relation to the Monad—throws fresh light upon the work of the Monad. This third eye is now receptive to light from the highest source, is arresting in its outward-going activity and functions like a lens for the reflection of light and for the attaining of the highest possible inner vision for the particular point in evolution reached. All this embodies an activity which (except in the case of the highest initiates) remains very mysterious. However, a study of the use of the third eye at the third initiation will bring illumination of the teaching that the Monad is to the planetary Logos what the third eye (in its initiatory function) is to the disciple of the third degree of initiation.

Chân thần là nguồn ánh sáng, không chỉ đối với gia đình nhân loại, mà còn là nơi tiếp nhận ánh sáng từ Mặt trời tam phân; nó là thấu kính mà qua đó ánh sáng của Thái dương Thượng đế có thể truyền đến Hành tinh Thượng đế, duy trì và giữ ổn định trong ánh sáng đó tâm nhìn, mục đích, ý chí và ý định sáng tạo của Hành tinh Thượng đế.

Tôi không thể truyền đạt thêm nữa về điều này cho bạn. Tôi chỉ có thể đưa ra những gợi ý được che giấu và hình thành cho bạn những cụm từ nhất định hoặc những hạt giống tư tưởng (nếu được xem xét và suy ngẫm đúng cách) sẽ bắt đầu rèn luyện nhận thức của bạn và phát triển con mắt thứ ba, cho phép nó tái định hướng và thay đổi chức năng của nó khi thời điểm thích hợp và sự khẩn cấp chính xác đến.

Tôi đã nói với bạn rằng những điểm thiên khải này là mầm hay hạt giống của một hiệu lực khẩn nguyện nhất định; điều này đặc biệt đúng và chính xác nơi mà giáo lý liên quan đến con mắt thứ ba được quan tâm. Điểm đạo không phải là một quá trình thần bí, trừu tượng đối với [401] những gì mà người đệ tử phải chịu sự tác động của một hay một số cõi vi tế hơn, kiến thức về điều đó phải dần dần thấm nhuần vào tâm thức của y. Điều này có thể đúng một phần với hai cuộc điểm đạo đầu tiên (các cuộc điểm đạo Sirius ở ngưỡng), nhưng tất cả cuộc điểm đạo còn lại đều liên quan đến toàn bộ con người và "ba vận cụ theo chu kỳ", tạo ra một sự kết hợp ổn định của ba vận cụ này, một phản ứng ngày càng tăng đối với Ánh sáng của Thế giới, và một khả năng ghi nhận trong não bộ vật lý (nếu điểm đạo đồ, thông qua nghiệp quả, quyết định hoặc sự phụng sự, hoạt động trong cơ thể vật lý) được trải qua; trong quá trình ghi nhận này, con mắt thứ ba có liên quan sâu sắc. Từ thời điểm của lần điểm đạo thứ ba, con mắt thứ ba này phải chịu sự huấn luyện và bắt đầu hoạt động theo hai cách sau đây:

The Monad is the source of light, not only to the human family, but *it is the receiver of light from the threefold Sun*; it is the lens through which the light of the solar Logos can flow to the planetary Logos, preserving and holding steady in that light the vision, the purpose, the will and the creative intention of the planetary Logos.

More along this line I may not convey to you. I can only give veiled suggestions and formulate for you certain phrases or seed thoughts which (if duly considered and reflected upon) will begin to train your perception and develop the third eye, enabling it to reorient itself and change its function when the right time and the correct emergency come.

I have told you that these points of revelation are the germ or seed of a certain invocative potency; this is especially true and correct where the teaching anent the third eye is concerned. Initiation is not an abstract, mystical process to [401] which the disciple is subjected upon some one or other of the subtler planes, the knowledge of which must gradually seep through into his consciousness. This may be partially true of the first two initiations (the Sirian initiations of the threshold), but all the remaining initiations involve the whole man and "three periodical vehicles," producing a steady fusion of these three, an increasing reaction to the Light of the World, and an ability to register in the physical brain (if the initiate is functioning through karma, decision or service in the physical body) that which is undergone; in this registration process the third eye is acutely involved. From the time of the third initiation this third eye is subjected to training and begins to function in the two following ways:

1. Nó là (trong một mức độ nào đó) một sự tương ứng với hạ trí, với khả năng diễn giải môi trường và kinh nghiệm của nó.
2. Nó cũng có thể hoạt động như một thấu kính hoặc một bộ thu ánh sáng từ thế giới bên trong và thế giới cao hơn.

Do đó, bạn sẽ lưu ý ý nghĩa mới mẻ mà những ý tưởng này mang lại cho ba giai đoạn đi kèm với các điểm thiên khai: Giai đoạn Thâm nhập, Giai đoạn Phân cực và Giai đoạn Ngưng tụ. Các kết luận được rút ra, tôi sẽ để lại cho bạn tự tìm hiểu sau khi nghiên cứu kỹ giáo lý này.

Khi chuyển sang Điểm thứ tư của sự Thiên khai, chúng ta thấy nó được bao hàm trong những từ sau:

"Bản thân Thiên ý chỉ là một năng lượng, được giải phóng bên trong Phòng Hội đồng ở Shamballa. Ở đó, nó cần phải thành hình."

Điểm thiên khai này đưa điểm đạo đồ đến một trong những điểm cao nhất của sự chiêm ngưỡng; ở đây chúng ta quan tâm đến sự hiểu biết đột ngột của y—ở lần Điểm đạo thứ tư của sự Từ bỏ—về một giai đoạn khác của Ý chí thiêng liêng kiểm soát. Y đã bắt đầu nhận ra và giải thích—mặc dù theo [402] một cách thức sơ đẳng so với những gì y sẽ nhận ra ở lần điểm đạo thứ chín—là khía cạnh hủy diệt của Ý chí khi nó tự biểu lộ qua Luật Hy sinh. Giờ đây, lần đầu tiên (do hậu quả của sự hủy diệt), y có thể bắt đầu nắm bắt được khía cạnh xây dựng cơ bản của chính Ý chí này và đánh giá cao chức năng trong tương lai của mình với tư cách là một Người xây dựng sáng tạo. Tôi xin nhắc bạn, việc xây dựng được thực hiện ở đây không phải là việc xây dựng của phương diện thiêng liêng thứ hai—Bác ái-Minh triết. Nó được kết nối chặt chẽ với khía cạnh đầu tiên của Thiên ý, Quyền năng hoặc Ý chí; nó đề cập đến các quá trình xảy ra trước khi xây dựng công trình sáng tạo thực sự, việc phác thảo các bản thiết kế (nếu tôi có thể sử dụng một thuật ngữ

1. It is (in a measure) a correspondence to the concrete mind, with its capacity to interpret environment and experience.
2. It can also act as a lens or a light-gatherer from the inner and higher worlds.

You will note, therefore, the fresh significance that these ideas give to the three stages which accompany the points of revelation: the Stage of Penetration, the Stage of Polarisation, and the Stage of Precipitation. The inferences to be drawn I shall leave you to work out for yourselves after due study of the teaching.

Passing on to the fourth Point of Revelation, we find it covered in the following words:

"Purpose itself is only an energy, released within the Council Chamber at Shamballa. There it must take shape."

This point of revelation carries the initiate to one of the highest points of contemplation; we are here concerned with his sudden apprehension—at the fourth Initiation of Renunciation—of another phase of the divine, conditioning Will. He has begun to recognise and to interpret—even though in [402] an elementary fashion compared to what he will recognise at the ninth initiation—the destroying aspect of the Will as it expresses itself through the Law of Sacrifice. Now, for the first time (as a result of destruction), he can begin to grasp the essential building aspect of this same Will and to appreciate his future function as a creative Builder. The building here to be carried forward, I would remind you, is not the building which is distinctive of the second divine aspect—that of Love-Wisdom. It is strictly connected with that of the first aspect of Purpose, Power or Will; it deals with the processes which precede the actual creative building, the drawing up of the blueprints (if

như vậy) "trong giới hạn của Shamballa," nơi các Đấng tinh thần cao cả phải lên kế hoạch của các Ngài. Đây là một quá trình khác với quá trình xây dựng sáng tạo và có liên quan đến một cam kết bí ẩn được thực hiện theo "Luật Hội đồng".

Năng lượng được sử dụng, và là năng lượng mà điểm đạo đồ tại thời điểm này thực hiện tiếp xúc lần đầu tiên và rất tạm thời, là năng lượng mà Hành tinh Thượng đế sử dụng khi Ngài tập hợp vào vòng giới hạn của Ngài chất liệu ngoại-hành tinh mà phải được sử dụng dần dần, khi thể giới hiện tồn và (thể giới - ND) của các hình tướng tiên bộ theo Luật Tiến hóa. Ví dụ, cần phải nhớ rằng các hình tướng hành tinh hiện nay được cấu tạo bởi một chất liệu cao hơn nhiều so với thời nguyên thủy. Cũng cần phải nhớ rằng một quá trình đào thải lớn sẽ diễn ra mãi mãi, đi kèm với một *quá trình thay thế* song song. Những gì bị từ chối và bị loại bỏ một cách huyền bí vì không còn phụng sự mục đích của Hành tinh Thượng đế được thay thế bằng cái "sẽ phù hợp với mục đích của Chúa Cha." Chính khái niệm này đã bị bôi nhọ và bóp méo bởi giáo huấn của đạo Cơ đốc liên quan đến "sự chuộc tội thay thế". Điều này nảy sinh từ sự nhầm lẫn cơ bản giữa Luật Hy sinh và Luật Hội đồng, và xảy ra khi bất kỳ sự hiểu biết nào về bản chất của Chúa Cha vẫn còn là một bí ẩn tối cao; toàn bộ quá trình sau đó được giải thích theo Phương diện thứ nhất và cao nhất của Ba Ngôi cơ bản, mà con người không biết gì, thay vì theo Phương diện thứ hai, khía cạnh xây dựng, khía cạnh từ tính [403] của Tinh thương. Chúng ta—nếu chỉ cần nhận thức ra—đang trong quá trình diễn giải-lại và sắp xếp-lại cái có thể gọi là "cấu trúc học thuyết nền tảng về mối quan hệ giữa kiến thức và minh triết." Điều này liên quan đến việc phá hủy các khái niệm cũ như ba ngôi biểu hiện, và sự tập hợp những ý tưởng mới và chính xác hơn mà chắc chắn phải được thay thế cho những ý tưởng cũ, khi sự khai mở của khía cạnh thứ nhất được trình bày cho điểm đạo đồ trên Thánh đạo. Điều này, thông qua một số

I may use such a term) "within the confines of Shamballa," where high spiritual Beings must lay Their plans. This is a different process to the creative building process, and is related to a mysterious undertaking which is carried forward under the "Law of Assembly."

The energy which is employed and with which the initiate at this time makes his first and very temporary contact is that which the planetary Logos employs as He gathers into His ring-pass-not that extra-planetary substance which must progressively be used, as the world of being and of forms makes progress under the Law of Evolution. It must be remembered, for instance, that the planetary forms are now composed of a much higher substance than in primeval days. It must also be remembered that a great process of elimination is forever going on, accompanied by a paralleling *process of substitution*. That which is rejected and which is occultly thrown out as no longer serving the purpose of the planetary Logos is replaced by that which "will measure up to the purpose of the Father." It is this concept which has been travestied and distorted by the Christian teaching anent the "vicarious atonement." This grew out of a basic confusion between the Law of Sacrifice and the Law of Assembly, and took place when any understanding of the nature of the Father remained a supreme mystery; the whole process was then interpreted in terms of the first and highest Aspect of the essential Trinity, of which man knew nothing, instead of in terms of the second Aspect, the building, magnetic [403] aspect of Love. We are—if it could be but realised—in process of re-interpreting and re-arranging what can be called "the doctrinal structure underlying the relation between knowledge and wisdom." This involves the destruction of old concepts such as the trinity of manifestation, and the assembly of those new and more correct ideas which must inevitably be substituted for the old, as the unfoldment of the first aspect is presented

hoạt động sau này, sẽ dần dần thấm sâu vào tâm thức của nhân loại, và tôn giáo thế giới mới sẽ được hình thành dựa trên nhận thức tinh thần sâu sắc hơn về Chúa Cha hoặc Khía cạnh Sự sống, thay cho tầm nhìn kết tinh nhanh chóng về Chúa Con hoặc khía cạnh/trạng thái tâm thức.

Ở đây bạn có manh mối về lời dạy mà tôi thường đưa ra, rằng các quá trình khai mở tinh thần cao hơn phải nhường chỗ một cách có ý thức cho một giai đoạn nhận thức cao hơn nhiều, mà chúng ta vẫn chưa có từ nào diễn tả. Liên quan đến tâm thức, chúng ta thường xuyên nói về sự điếm đạo; liên quan đến quá trình nhận thức và giải thích đồng thời mới mẻ này, chúng ta sử dụng từ khá mơ hồ là "đồng nhất hoá."

Quá trình mà giờ đây điếm đạo đồ được phép chia sẻ trong và sau lần Điếm đạo thứ tư của sự Từ bỏ (được trình bày cho y trong một loạt các điếm thiên khai liên tiếp) có thể thực hiện được bằng cách y tuân theo Luật Hi sinh. Điều này, đến lượt nó, lại khiến tâm thức của y chịu ảnh hưởng—trong các giai đoạn phát triển—của Luật Hội đồng. Đây là luật mà tôi chưa từng đề cập đến trong bất kỳ hướng dẫn nào trước đây của mình. Giờ đây, điếm đạo đồ có thể—thông qua sự thiên khai được đánh giá cao và thấu hiểu—thêm vào công việc của mình với Thiên cơ và kỹ thuật xây dựng nó, một khả năng làm việc với Thiên ý thiêng liêng và với những chất liệu đó (có bản chất dĩ thái) và những năng lượng thấm vào thể dĩ thái vũ trụ (bốn cõi cao hơn của cõi hồng trần vũ trụ của chúng ta) theo một luật do Chúa Cha ấn định, nhưng làm cho hoạt động xây dựng của Chúa Con có thể thực hiện được, sao cho nó hoàn toàn phù hợp với Thiên ý thiêng liêng.

Một góc độ khác của quá trình này, được tiết lộ bởi điếm thiên khai đạt được trong lần điếm đạo thứ tư, là sau đó điếm cao nhất của quá trình cứu chuộc được chỉ ra, [404] bởi vì các năng lượng được giải phóng

to the initiate upon the Path. This, through certain later activities, will gradually seep downwards into the consciousness of humanity, and the new world religion will be founded upon a deeper spiritual perception of the Father or Life Aspect, in place of the rapidly crystallising vision of the Son or consciousness aspect.

You get a clue here to the teaching which I have oft given to you, that the higher processes of spiritual unfoldment must consciously give way to a much higher phase of perception, for which we have, as yet, no word. In relation to consciousness, we speak constantly of initiation; in relation to this new process of simultaneous perception and interpretation, we employ the rather vague word "identification."

The process in which the initiate is now permitted to share during and after the fourth Initiation of Renunciation (which is presented to him in a successive series of points of revelation) is made possible by his submission to the Law of Sacrifice. This, in its turn, brings his consciousness under the influence—in developing stages—of the Law of Assembly. This is a law to which I have not yet made reference in any of my previous instructions. The initiate can now—through appreciated and comprehended revelation—add to his work with the Plan and its building technique, a capacity to work with divine Purpose and with those substances (etheric in nature) and those energies which permeate the cosmic etheric body (the four higher planes of our cosmic physical plane) under a law which is set in motion by the Father, but which makes the building activity of the Son possible, so that it is utterly in line with divine Purpose.

Another angle of this process, revealed by the point of revelation attained in the fourth initiation, is that there is then indicated the very highest point of the process of redemption, [404] because the energies

trong Phòng Hội đồng của Shamballa là "chất liệu sự sống có bản chất thay thế và có thể được cung cấp cho điểm ánh sáng đang tiến triển." Điểm trong tâm thức thiêng liêng đó có thể được gọi là (cho mục đích của chúng ta) là Đơn vị, Con người, tuân tự cứu chuộc chất liệu mà mọi hình tướng được tạo ra, và đưa vào biểu lộ đối phần cao hơn của chất liệu đó, được giải phóng—cho con người sử dụng—tại Shamballa.

Đây là một bí ẩn sâu sắc và tôi e rằng tôi không thể diễn đạt những ý tưởng này một cách rõ ràng hơn. Tuy nhiên, theo Luật Tương Ứng hoặc Tương Đồng, điểm đạo đồ có thể dần dần đạt đến nhận thức thực sự về những thâm nghĩa liên quan. Những điểm thiên khai này bắt nguồn từ thế giới của thâm nghĩa, chứ không phải từ thế giới của ý nghĩa; chúng soi sáng, nếu thực sự được giải thích và vào thời điểm thích hợp, lên thế giới ý nghĩa đó, nhờ đó cứu chuộc và giải phóng các hình tướng trong thế giới hiện tượng.

Do đó, trong điểm thiên khai được gọi ý này, bạn có ba phương pháp tuân tự giống nhau của sự hiểu biết chân lý như được tìm thấy trong tất cả những điều thiên khai như vậy. Những phương pháp này là gì?

Trước hết, có sự nhận biết của một *quy trình vĩ đại*, theo Luật Hội đồng, phải chịu trách nhiệm cho việc mang lại các năng lượng ngoại hành tinh khi việc cứu chuộc các thế giới hiện hữu và (thế giới - ND) của hình tướng được thực hiện bởi khía cạnh/trạng thái thiêng liêng thứ hai. Về tiến trình này, tôi không thể nói gì với bạn. Địa điểm hoặc *vị trí* của quy trình của sự tập hợp đã được làm rõ. Đó là trong Phòng Hội đồng của Shamballa. Tuy nhiên, huynh đệ của tôi, tôi kêu gọi sự chú ý của bạn đến thực tế rằng Shamballa chỉ đơn giản là một từ truyền đạt ý tưởng về một tâm điểm rộng lớn của các năng lượng được tập hợp và kết hợp cùng nhau bởi Hành tinh Thượng đế để tạo ra một biểu hiện tương xứng

released within the Council Chamber of Shamballa are "the living substance which is substitutory in nature and which is made available to the progressing point of light." That point in the divine consciousness which can be called (for our purposes) the Unit, Man, redeems sequentially the substance of which all forms are made and brings into manifestation the higher counterpart of that substance, released—for man's use—at Shamballa.

This is a deep mystery and I fear it is not possible for me to express these ideas with greater clarity. However, under the Law of Correspondence or Analogy, the initiate can gradually come to a true perception of the significances involved. These points of revelation emanate from the world of significances, and not from the world of meaning; they cast light, if truly interpreted and in due time, upon that world of meaning, thereby redeeming and liberating the forms in the world of appearances.

You have therefore, in this suggested point of revelation, the same three sequential methods of apprehension of truth as is to be found in all such revelations. What are these methods?

There is, first of all, the recognition of a *great procedure* which must, under the Law of Assembly, be responsible for the bringing in of extra-planetary energies as the redemption of the worlds of being and of form is carried forward by the second divine aspect. Of this procedure I can tell you naught. The place or *the location* of the procedure of assembly is made clear. It is in the Council Chamber of Shamballa. I would, however, brother of mine, call your attention to the fact that Shamballa is simply a word conveying the idea of a vast focal point of energies which are assembled and brought together by the planetary Logos in order to create a manifestation adequate to His unfolding intention and planetary service. *The objective* is equally clear; it is the assembly of that which has in it energies of redemption. Just as the Science

với ý định khai mở và phụng sự hành tinh của Ngài. *Mục tiêu* cũng rõ ràng như thế; nó là sự tập hợp của những gì có trong chúng những năng lượng của sự cứu chuộc. Cũng giống như Khoa học về Sự Cứu chuộc, theo Thiên cơ của Thánh đoàn, là kỹ thuật được sử dụng để cứu chuộc thế giới hiện tượng, vì vậy—ở một cấp độ cao hơn nhiều—Luật Hội đồng [405] tạo ra Khoa học Năng lượng, là quá trình cứu chuộc (trong một ý nghĩa mà bạn không thể hiểu được) ảnh hưởng đến công việc của những ai lao động để cứu chuộc trong thế giới của ý nghĩa.

Một lần nữa, bạn thấy tất cả điều này diễn ra như thế nào trong ba giai đoạn Thâm nhập, Phân cực và Ngưng tụ, vì nó liên quan đến việc tập hợp các năng lượng cứu chuộc được đưa vào vòng giới hạn của chúng ta thông qua hoạt động của Đấng Hiện tồn tại Shamballa, Ngài có thể thâm nhập vào các tinh cầu ngoài-hành tinh, và sau đó tập trung (trong Phòng Hội đồng ở Shamballa) các năng lượng được tập hợp lại như vậy. Sau đó, chúng [các năng lượng] có thể phóng hiện vào vòng giới hạn của Thánh đoàn, và do đó đẩy nhanh công việc cứu chuộc và mang năng lượng từ các cấp độ cao nhất của cõi vật lý vũ trụ xuống cấp độ thấp nhất của biểu hiện vật lý dày đặc bên ngoài.

Tác nhân của quá trình này là năng lượng của trực giác hoặc năng lượng của lý trí thuần túy. Đây là tính chất trí tuệ "nằm trong vòng giới hạn của Trí Tuệ Vũ Trụ", cái mà ngày càng được các vị điếm đạo cấp cao sử dụng trong công việc tập hợp năng lượng. Năng lượng này là nhận thức được giai đoạn cứu chuộc đạt được trong thế giới hiện tượng khi Thánh đoàn áp dụng năng lượng cứu chuộc; nó cũng nhận thức được tính chất và giai đoạn hoạt động mà các năng lượng mới được tập hợp phải có.

Tôi muốn bạn chú ý đến thực tế là điếm thiên khai này có liên quan đến cõi lý trí thuần túy hay cõi bò đê; đây là cấp độ [cõi] thấp nhất trong các cấp độ dĩ thái vũ trụ; do đó nó là một cõi của "sự phóng ra chuyên

of Redemption, under the hierarchical Plan, is the technique employed to redeem the world of appearances, so—on a much higher level—the Law of Assembly [405] produces the Science of Energy which is the redemptive process (in a sense which you cannot possibly understand) influencing the work of those who labour for redemption in the world of meaning.

Again you see how all this comes under the three stages of Penetration, Polarisation and Precipitation, for it is related to the assembling of the redemptive energies brought into our ring-pass-not through the activity of Beings at Shamballa Who can penetrate into extra-planetary spheres and then focus (within the Council Chamber at Shamballa) the energies thus assembled. They can then precipitate them into the ring-pass-not of the Hierarchy, and consequently hasten the redemptive work and carry the energies from the highest levels of the cosmic physical plane down to the lowest level of outer, dense physical manifestation.

The agent of this process is the energy of the intuition or the energy of pure reason. This is the mental quality "within the ring-pass-not of the Universal Mind" which is increasingly employed by the higher initiates in the work of assembling energies. This energy is perceptive of the stage of redemption attained in the world of appearances as the Hierarchy applies the redemptive energies; it is also perceptive of the quality and the stage of activity which the new energies to be assembled must possess.

I would call your attention to the fact that this point of revelation is related to the plane of pure reason or to the buddhic plane; this is the

tiếp"— một cấp độ mà từ đó các năng lượng mới và tập hợp được "thả lỏng vào thế giới của các hình tướng bên ngoài." Quá trình này đã được tạo điều kiện thuận lợi rất nhiều kể từ khi toàn bộ Thánh đoàn chuyển vị trí của nó (kể từ năm 1925 sau Công nguyên) từ các cõi thượng trí sang cõi bờ đề, do đó có thể tiếp nhận dĩ thái trực tiếp và không bị cản trở. Đây là một trong những ý nghĩa của những từ mà chúng ta đọc trong Tân Ước rằng "màn che của Đền thờ bị xé làm đôi từ trên xuống dưới"—một cách biểu tượng để diễn tả việc tiết lộ một kênh không bị cản trở. Điều này đã được thực hiện bởi Đức Christ với tư cách là Đấng Avatar [406], làm việc với sự hợp tác của Chân sư Jesus, và cũng nhờ điểm tiến hóa mà nhân loại đã đạt được vào thời đó.

Chúng ta sẽ để lại điểm thiên khai thứ năm vào lúc này và xem xét nó trong hướng dẫn tiếp theo của chúng ta. Nó là một trong những điểm vô cùng quan trọng, vì nó liên quan đến phương diện cao nhất của Ý chí và bao gồm sự tổng hợp các năng lượng của năm cõi tiến hóa của nhân loại và siêu nhân loại. Sự tổng hợp này có trước công việc được thực hiện trên hai cõi cao nhất của sự khai mở thiêng liêng, và đi đến trọng tâm và biểu hiện đầy đủ của nó vào thời điểm Điểm đạo Quyết định lần thứ sáu.

PHẦN X

Trong nhiều năm, chúng ta đã nói về việc điểm đạo nhóm, và đối với bạn, nó vẫn là một vấn đề chưa được giải quyết. Cụm từ, "điểm đạo nhóm" chỉ được sử dụng bởi các Thành viên của Thánh đoàn để chỉ hai lần điểm đạo đầu tiên—những cuộc điểm đạo ngưỡng, từ góc độ của Huyền giai (Logde) trên Sirius. Sau hai sự kiện chuẩn bị này, điểm đạo đồ—tại và sau lần điểm đạo thứ ba—đạt đến điểm trong đó *y tự thân* "trải qua cuộc điểm đạo" (như cách nói này) vì bây giờ y có thể được tin tưởng để không đòi hỏi gì cho cái ngã tách biệt; phàm ngã của y được tôi luyện và điều chỉnh theo các điều kiện của nhóm; càng ngày y càng

lowest of the cosmic etheric levels; it is therefore a plane of "transitional ejection"—a level from which the new and assembled energies are "let loose upon the world of outer forms." This process has been greatly facilitated since the entire Hierarchy shifted its location (since 1925 A.D.) from the higher mental levels to the buddhic plane, thereby making direct and unimpeded etheric reception possible. This is one of the significances of the words which we read in The New Testament that "the veil of the Temple was rent in twain from the top to the bottom"—a symbolic way of expressing the unveiling of an unimpeded channel. This was made possible by the Christ as the [406] Avatar, working in cooperation with the Master Jesus, and also by the point of evolution reached by the humanity of that time.

We will leave the fifth point of revelation at this time and consider it in our next instruction. It is one of tremendous importance, for it concerns the highest aspect of the Will and covers the synthesis of the energies of the five planes of human and superhuman evolution. This synthesis precedes the work done on the two highest planes of divine unfoldment, and comes to its focus and its full expression at the time of the sixth Initiation of Decision.

PART X

For years we have talked about group initiation, and it remains as yet, for you, an unsolved problem. The phrase, "group initiation" is only used by the Members of the Hierarchy in reference to the first two initiations—initiations of the threshold, from the angle of the Lodge on Sirius. After these two preparatory events, the initiate—at and after the third initiation—reaches the point wherein he "undergoes initiation" in his own right (as the phrase runs), for he can now be trusted to ask nothing for the separated self; his personality is tempered and adjusted

biểu hiện như một phạm ngã được linh hồn thấm nhập, và cầu antahkarana đang nhanh chóng được tạo ra và sử dụng một cách hiệu quả. Nói cách khác: khi số lượng và biểu hiện của các phạm ngã được linh hồn thấm nhập ngày càng tăng và những điểm đạo độ cấp độ thứ ba cũng tăng lên về số lượng trên Trái đất, kết quả sẽ là gì? Ba diễn biến lớn sẽ diễn ra với mục đích tinh thần và tập trung; chúng đang diễn ra ngày hôm nay, đó là điểm tôi mong muốn các bạn chú ý; chính ý định hữu thức này mang lại hiệu lực trong cuộc sống của mỗi đệ tử và điểm đạo đồ.

1. Vương quốc của Thượng đế hoặc Giới của các Linh hồn, được phân biệt bởi quyền năng, và do đó bởi hào quang và sự phát ra rực rỡ của tình thương, chắc chắn được neo đậu trên Trái đất, và đang thâm nhập [407] một cách đầy đủ và thành công hơn vào ba cõi giới với sự nỗ lực nghiêm ngặt của con người. Luôn luôn có những tiền đồn của vương quốc này giữa loài người; đã từng có những cá nhân ở mọi nơi trên thế giới—trong các tôn giáo thế giới hoặc trong các nhóm mang tính xây dựng khác—được liên kết một cách hữu thức với linh hồn của họ, và do đó được liên kết với Thánh đoàn. Luôn luôn có những người ở mọi miền đất đã phát triển và thể hiện tâm thức Christ; đây là sự hiểu biết đầy yêu thương và sự phụng sự thông minh, sống động, bất kể họ diễn đạt bằng từ ngữ hay thuật ngữ nào về sự kiện tinh thần to lớn mà họ nhận thức được. Nhưng—từ quan điểm của cư dân thế giới—giới thứ tư trong tự nhiên thống trị trong mọi lĩnh vực tư tưởng và hoạt động, chứ không phải Vương quốc của Thượng đế hay Giới của các Linh hồn.

Ngày nay, do kết quả của một sự thức tỉnh tinh thần có từ năm 1625 sau Công nguyên, và sự nhấn mạnh vào một nền giáo dục phổ thông, rộng rãi hơn và vào sự phản kháng khỏi sự áp đặt của thẩm quyền giáo sĩ, sự phát xạ từ thế giới của các linh hồn đã tăng lên rất nhiều và Vương quốc

to group conditions; increasingly he is manifesting as a soul-infused personality, and the antahkarana is being rapidly created and effectively used. To phrase it otherwise: as the number and expressions of soul-infused personalities grow and initiates of the third degree increase numerically on Earth, what will be the result? Three great happenings will take place with spiritual and focussed intention; they are today taking place, which is the point I wish to bring to your attention; it is this conscious intention which confers potency in the life of each disciple and initiate.

1. The Kingdom of God or of Souls, distinguished by the potency and therefore by the aura and radiatory emanation of love, is definitely anchored on Earth, and is penetrating [407] ever more fully and successfully into the three worlds of strictly human endeavour. There have always been outposts of this kingdom among men; there have ever been individuals in all parts of the world—in the world religions or in other constructive groups—who were linked consciously to their souls, and consequently linked to the Hierarchy. There have always been those in every land who developed and expressed the Christ consciousness; this is loving understanding and intelligent, living service, no matter by what words or terminology they expressed the tremendous spiritual event of which they were aware. But—from the standpoint of the world populations—the fourth kingdom in nature dominates in every field of thought and of activity, and not the Kingdom of God or of Souls.

Today, as a result of a spiritual awakening which dates from 1625 A.D., and which laid the emphasis upon a wider, general education and upon a revolt from the imposition of clerical authority, the radiation from the world of souls has greatly intensified and the Kingdom of God is

của Thượng đế đang trở thành một bộ phận hợp thành của sự biểu hiện thế giới bên ngoài, và đây là lần đầu tiên trong lịch sử rất lâu dài của nhân loại.

Ảnh hưởng/hiệu ứng của sự phát xạ hoặc hào quang từ tính này bây giờ đã rất rộng lớn đến mức chúng ta không cần phải nói về việc mang đến vương quốc này hay sự biểu lộ của nó trên Trái đất. Nó đã biểu lộ rồi, và hào quang của nó được hòa trộn với những hào quang trí tuệ, cảm xúc và dĩ thái của nhân loại. Sự công nhận chỉ là cần thiết, nhưng (và đây là một yếu tố cần lưu ý) sự công nhận đang bị giữ lại cho đến khi vương quốc của các linh hồn có thể được bảo vệ khỏi những tuyên bố hẹp hòi của bất kỳ nhà thờ, tôn giáo hoặc tổ chức nào; nhiều người sẽ tuyên bố (như họ đã từng làm) rằng việc gia nhập vào Vương quốc của Thượng đế phải được thực hiện thông qua nhóm riêng biệt cụ thể của họ. Vương quốc của Thượng đế không phải là Cơ đốc giáo, hay Phật giáo, hoặc được tìm thấy tập trung vào bất kỳ tôn giáo hoặc tổ chức bí truyền nào trên thế giới. Nó đơn giản và duy nhất là những gì nó tuyên bố: một nhóm rộng lớn và tích hợp của những người được linh hồn thâm nhập, phát xạ [408] tình thương và mục đích tinh thần, được thúc đẩy bởi thiện chí, và bắt nguồn từ giới nhân loại, cũng như giới nhân loại được bắt nguồn từ giới động vật và là một sự ly khai khỏi nó.

2. Antahkarana hiện đang được xây dựng bởi tất cả các phạm ngã được linh hồn thâm nhập (hoặc được xây dựng một cách vô thức bởi tất cả những ai đang đấu tranh để đạt được định hướng và tầm vóc tinh thần), và đang nhanh chóng trở thành một sợi cáp mạnh mẽ, bao gồm tất cả nhiều sợi dây của ánh sáng sống động, của tâm thức và của sự sống; những sợi dây này được pha trộn và hợp nhất để không ai có thể thực sự nói: "sợi của tôi, hoặc cây cầu của tôi, hoặc antahkarana của tôi." Điều này, trong sự thiếu hiểu biết, họ đôi khi làm vậy. Tất cả các phạm ngã

becoming a corporate part of the outer world expression, and this for the first time in the long, long history of humanity.

The effect of this radiation or magnetic aura is now so extensive that we need no longer talk in terms of bringing in the kingdom or of its manifestation on Earth. It is already manifesting, and its aura is co-mingled with the mental, astral and etheric auras of mankind. Recognition only is required, but (and this is a factor to be noted) recognition is being withheld until the kingdom of souls can be safeguarded from the narrow claims of any church, religion or organisation; many will claim (as they have ever done) that admittance into the Kingdom of God is to be found through their particular separative group. The Kingdom of God is not Christian, or Buddhist, or to be found focussed in any world religion or esoteric organisation. It is simply and solely what it claims to be: a vast and integrated group of soul-infused persons, radiating [408] love and spiritual intention, motivated by goodwill, and rooted in the human kingdom, as the kingdom of men is rooted in and is a break-away from the animal kingdom.

2. The antahkarana is now being built by all soul-infused personalities (or constructed unconsciously by all struggling to attain spiritual orientation and stature), and is rapidly becoming a strong cable, composed of all the many threads of living light, of consciousness and of life; these threads are blended and fused so that no one can truly say: "my thread, or my bridge, or my antahkarana." This, in ignorance, they oftentimes do. All soul-infused personalities are creating the human antahkarana which will unite, in an indissoluble unity, the three aspects

được linh hồn thâm nhập đang tạo ra antahkarana của nhân loại, nó sẽ hợp nhất, trong một thể thống nhất không thể chia cắt, ba khía cạnh hoặc năng lượng của Tam nguyên Tinh thần, và ba khía cạnh của phạm ngã được linh hồn thâm nhập trong ba cõi giới. Trong thời gian tới, cụm từ "cuộc sống trong ba cõi giới" sẽ không còn nữa; con người sẽ nói về "cuộc sống trong năm thế giới của Vương quốc Thượng đế biểu lộ." Hãy nghĩ về những thuật ngữ này ngay hôm nay nếu bạn có thể, và bắt đầu nắm bắt được phần nào ý nghĩa của sự thật được thể hiện trong đó. Trong biểu tượng đẹp đẽ của phương Đông, "Cây Cầu của những Tiếng Thở Dài/Cầu Thở dài", nối thế giới động vật với thế giới con người và dẫn tất cả con người vào thung lũng nước mắt, đau khổ, kỷ luật và sự cô đơn, đang nhanh được thay thế bằng Cầu Vòng rạng rỡ, được xây dựng bởi những người con nhân loại tìm kiếm ánh sáng thuần khiết. "Họ băng qua cây cầu để đến với Ánh sáng thanh bình đang chờ đợi họ, và mang ánh sáng rạng rỡ xuống thế giới con người, tiết lộ vương quốc mới của linh hồn; các linh hồn biến mất, và chỉ có linh hồn duy nhất được nhìn thấy".

or energies of the Spiritual Triad and the three aspects of the soul-infused personality in the three worlds. In time to come, the phrase "life in the three worlds" will be discontinued; men will talk in terms of "life in the five worlds of the manifested Kingdom of God." Think in these terms today if you can and begin to grasp somewhat the significance of the truth therein embodied. In the beautiful Eastern symbology, "The Bridge of Sighs" which links the animal world with the human world and leads all men into the vale of tears, of woe, of discipline and of loneliness, is rapidly being replaced by the radiant Rainbow Bridge, constructed by the sons of men who seek pure light. "They pass across the bridge into the Light serene which there awaits them, and bring the radiant light down to the world of men, revealing the new kingdom of the soul; souls disappear, and only the soul is seen."